

Hồi thứ mười ba

Minh Chủ Vô Lâm

Kim Luân pháp vương mắt lúc mở lúc nhắm, tựa hồ không thèm để ý đến chiến cục trước mặt, thực ra lão nhìn rõ hết thấy, thấy Hoắc Đô đã rơi vào thế hạ phong, đột nhiên nói:

- A cu si chin tư nhi, mi ma cấp si tăng, si ơ si ơ hô!

Mọi người không ai hiểu mấy câu tiếng Tạng ấy nghĩa là gì. Hoắc Đô thì biết là sư phụ nhắc hấn không nên chỉ thủ mãi, bèn sử “Cuồng phong tấn lôi công” mà tấn công đối phương, tức thì hú lên một tiếng dài, cây quạt cuốn lên một luồng gió mạnh, xông về phía Chu Tử Liễu. Luồng kinh phong lợi hại, những người đứng xem bất giác lùi dần, nghe Hoắc Đô luôn miệng gầm lên như sấm để trợ uy, thiết tưởng “Cuồng phong tấn lôi công” ngoài binh khí quyền cước, thì tiếng gầm thét cũng là một thủ đoạn lợi hại để khắc địch chế thắng. Chu Tử Liễu vung bút, nhìn cao bước rộng, đối phó dữ dội với địch thủ.

Hai người đấu hơn trăm chiêu, Chu Tử Liễu sắp viết xong thiên “Tự ngôn thiếp”, bút ý đột nhiên biến đổi, xuất thủ chậm hẳn lại, nét bút vừa gầy vừa cứng. Hoàng Dung tự nhủ: “Cổ nhân nói “Sáu ngạnh phương thông thân”³, cái lộ “Bao tà đạo thạch khắc”⁴ này quả là kỳ quan ngàn năm chưa có”.

Hoắc Đô vẫn sử dụng “Cuồng phong tấn lôi công” đối địch, thấy lực đạo của đối phương rất mạnh, thì hấn cũng gia kinh tương ứng, tiếng quát cũng âm ĩ hơn. Những người võ công kém hơn không thể

³ 瘦硬方通神 - Thời Đường có hai danh gia thư pháp là Nhan Chân Khanh và Liễu Công Quyền. Bút pháp của Nhan mộc mạc mạnh mẽ, của Liễu rắn rỏi quạt cường, hình thành Nhan thể và Liễu thể là chuẩn mực về khải thư, bởi vậy có câu “Nhan cân Liễu cốt” (gân của Nhan Chân Khanh, xương của Liễu Công Quyền). Năm chữ “Sáu ngạnh phương thông thân” hàm ý tán tụng và ca ngợi nét bút gầy guộc (sáu) và cứng cỏi (ngạnh), có thể thấu đến thần linh.

⁴ 褒斜道石刻 - Đời Đông Hán, Minh đế Lưu Trang ra lệnh khai phá đường Bao Tà ở Ba Thục, nối liền Ích Châu với Lạc Dương, kéo dài gần 10 năm. Năm thứ 9 niên hiệu Vĩnh Bình (66 sau CN), sau khi hoàn thành, Minh đế cho lập bia đá để ghi lại sự kiện này, gọi là Bao Tà đạo thạch khắc (Bia đá trên đường Bao Tà). Ở đây Chu Tử Liễu dùng phong cách của Liễu gia phổ vào văn bia Bao Tà, luyện thành bút pháp.

đứng lại trong đại sảnh, cứ phải lùi dần ra sân.

Hoàng Dung thấy Tiểu Long Nữ ngồi kê vai với Dương Quá dưới chân cột, chỗ ấy cách trận ác đấu chỉ hơn một trượng, hai người cứ thì thầm trò chuyện với nhau, dĩ nhiên chẳng thèm để ý tới hai kẻ đang giao đấu, kinh phong của Hoắc Đô không làm tổn hại nổi họ. Chỉ thấy cái dải áo của Tiểu Long Nữ bay phần phật, song nàng coi như không có chuyện gì, cứ đăm đúi nhìn Dương Quá. Hoàng Dung càng nhìn càng lạ, sau đó nhìn hai người đó nhiều hơn là xem cuộc đấu, nghĩ thầm: “Quá nhi hình như có võ công thượng thừa, nó và cô nương kia thân mật như vậy, không rõ cả hai là môn hạ của vị cao nhân nào?”

Tiểu Long Nữ hiện thời đã ngoài hai mươi tuổi, chỉ vì nàng hoàn toàn sống trong tòa cổ mộ, không có ánh mặt trời, nên da dẻ đặc biệt trắng trẻo, nội công lại cao, nên trông chỉ chừng mười sáu, mười bảy tuổi. Trước khi gặp Dương Quá, nàng hầu như không có hỉ nộ ai lạc, thất tình lục dục rất có hại cho thân thể và nhan sắc. Nàng sống hai năm, chỉ như người thường sống một năm. Ví thử nàng cứ theo đúng lời dạy của sư phụ mà tu luyện, thì chẳng những có thể thọ trăm tuổi, mà đến khi một trăm tuổi, thể lực và nhan sắc sẽ chỉ như người năm mươi tuổi; vì thế dưới con mắt của Hoàng Dung, Tiểu Long Nữ không chỉ ít tuổi hơn Dương Quá, mà cử chỉ hồn nhiên chất phác thì còn nhiều hơn cả Quách Phù.

Lúc này Chu Tử Liễu dùng bút càng lúc càng thô thiển, nhưng kinh lực thì cũng mạnh dần, bút tới như nhện giăng tơ, vô cùng kỳ ảo, Hoắc Đô thâm kinh sợ. Kim Luân pháp vương quát to:

- Ma mi pa mi, cu xi mo xi?

Tám chữ ấy không biết nghĩa gì, chỉ làm cho mọi người nghe đinh tai nhức óc. Chu Tử Liễu chột sốt ruột, nghĩ thầm: “Nếu hấn lại biến chiêu, thì trận đấu này biết khi nào mới xong. Ta là người Đại Lý, đánh trận đầu giúp Đại Tổng, nhất quyết không được để thua, làm hổ danh bang quốc và sư môn”. Đột nhiên bút pháp lại thay đổi, vận bút tựa hồ không phải để viết chữ, mà là như cầm búa đập đá. Điều này Quách Phù cũng nhận ra, hỏi:

- Mẹ ơi, Chu bá bá đang khắc chữ à?

Hoàng Dung cười, nói:

- Con gái ta cũng không đến nỗi xuẩn, lộ chỉ pháp ấy gọi là Thạch cổ văn. Là thứ văn tự dùng búa khắc vào đá, thời Xuân Thu. Con thử nhìn kỹ, xem Chu bá bá khắc chữ gì nào.

Quách Phù nhìn theo bút ý, chỉ thấy các chữ cứ quán quít với nhau, như một bức vẽ nhỏ, không thể nhận biết một chữ nào cả. Hoàng Dung cười, nói:

- Đây là lối chữ triện cổ xưa, người không biết là phải, ta cũng không nhận ra được hết mọi chữ.

Quách Phù vỗ tay cười nói :

- Tên Mông Cổ ngu xuẩn kia càng nhận không ra nổi. Mẹ nhìn kia, hấn vãi mồ hôi đầy mặt kia.

Lối chữ triện cổ xưa, quả nhiên Hoắc Đô không nhận ra được chữ nào. Hấn đã không biết đối phương viết chữ gì, tất nhiên sẽ không đoán nổi thế đi của chiêu thức trong thư pháp, khó bề chống đỡ. Chu Tử Liễu viết lối chữ triện cổ xưa hết chữ này chữ kia, “Nhất dương chỉ” làm nền cho thư pháp cũng gia tăng kinh lực tương ứng. Hoắc Đô vung quạt đỡ, thu về hơi chậm, bị Chu Tử Liễu viết lên cây quạt một chữ triện to tướng.

Hoắc Đô nhìn, ngạc nhiên hỏi:

- Là chữ “Võng” phải không?

Chu Tử Liễu cười, đáp:

- Không phải, là chữ “Nhữ”.

Lại đưa bút viết luôn lên quạt một chữ nữa. Hoắc Đô hỏi:

- Chắc là chữ “Nguyệt” hả?

Chu Tử Liễu lắc đầu, nói:

- Sai rồi, là chữ “Nãi”.

Hoắc Đô chán nản, hất hất cây quạt, muốn tránh ngọn bút, không để cho đối phương đề chữ lên cây quạt; ai ngờ Chu Tử Liễu đột nhiên vung tả chưởng công kích, Hoắc Đô vội giơ chưởng chống đỡ, Chu Tử Liễu thừa cơ lại đề hai chữ lên cây quạt, nhưng vì viết vội, đã không còn lối chữ triện, mà là chữ thảo. Hoắc Đô liền nhận ra, kêu lên:

- Man di!

Chu Tử Liễu cười ha hả, nói:

- Không sai, chính là bốn chữ “Nhữ nãi man di” (Mi là mọi rợ).

Quần hùng căm hận quân thiết kỵ Mông Cổ xâm lược tàn hại bách tính, ai cũng hờn căm, nghe Chu Tử Liễu chửi Hoắc Đô “Mi là mọi rợ” thì reo hò thích thú.

Hoắc Đô bị đối phương dùng bốn kiểu chữ chân, thảo, lệ, triện,

lồng vào “Nhất dương chỉ” tấn công, không chống nổi, đã khiếp đảm, nghe tiếng reo hò, tâm trí càng loạn, thấy Chu Tử Liễu múa bút viết ba chữ cổ trên không trung, không nhận biết là chữ gì; chỉ gắng gượng dùng cây quạt che đỡ vùng ngực, đột nhiên cảm thấy đầu gối tê dại, thì ra hấn đã bị đối phương quay bút, dùng cán bút điểm huyết. Hoắc Đô thấy đầu gối mềm đi, chực ngã khụy xuống, nhưng nghĩ nếu ngã thì không còn mặt mũi nào làm người, bèn hít một hơi dài dẫn tới huyết đạo đó, tính lùi lại nhận thua, thì cây bút của Chu Tử Liễu đã như tia chớp điểm tới. Chu Tử Liễu dùng bút thay ngón tay, lấy cán bút liên hoàn tiến chiêu “Nhất dương chỉ”. Hoắc Đô làm sao đỡ nổi? Đầu gối tê dại, cuối cùng hấn ngã khụy xuống, mặt không còn hạt máu.

Quần hùng hoan hô như sấm. Quách Tĩnh quay sang nói với Hoàng Dung:

- Diệu kế của nàng đã thành.

Hoàng Dung mỉm cười.

Huynh đệ họ Võ đứng bên xem đấu, thấy môn “Nhất dương chỉ” của Chu sư thúc biến ảo vô cùng, thì cực kỳ khâm phục, nghĩ thầm: “Công lực của Chu sư thúc mạnh mẽ thâm hậu, hóa thành thư pháp lại càng biến hóa huyền ảo thêm, bao giờ mình mới học được như vậy?” Cả hai đang định nói lời tán thưởng võ công của sư thúc, bỗng nghe Chu Tử Liễu rú lên, quay đầu nhìn lại, thì thấy Chu Tử Liễu đã ngã ngựa. Diễn biến xảy ra bất ngờ khiến tất cả kinh hãi.

Nguyên sau khi Hoắc Đô nhận thua, Chu Tử Liễu nghĩ bụng mình đã sử dụng phép “Nhất dương chỉ” điểm trúng huyết đạo của hấn, phép điểm huyết này khác hẳn phép điểm huyết thông thường, người ngoài không cứu nổi, bèn đưa tay ấn vào sườn hấn mấy cái, vận khí giải huyết cho hấn. Ai dè Hoắc Đô vừa được giải huyết, thì sát cơ nổi lên, miệng lầm bầm, thân chưa đứng thẳng dậy, đã đưa ngón tay cái bật cái chốt trên cây quạt, bốn cây đinh bôi chất độc từ trong khung quạt bắn ra, cắm cả vào người Chu Tử Liễu. Cao thủ tử võ, đã phân rõ thắng bại, nhất thiết không được tái động thủ, huống hồ trước con mắt của bao nhiêu con người trong đại sảnh, ai ngờ Hoắc Đô lại dám ám toán. Nếu trong lúc giao đấu, Hoắc Đô có phóng ám khí, mấy cây đinh có giấu trong cây quạt khéo đến mấy, cũng không làm gì nổi Chu Tử Liễu; đằng này Chu Tử Liễu giải huyết cho hấn, chỉ cách hấn chưa đầy một thước, cho nên võ công cao mấy cũng khó lòng né tránh. Bốn cây đinh bôi chất độc lầy trên núi tuyết vùng Tây

Tạng, Chu Tử Liễu vừa bị trúng, lập tức cảm thấy toàn thân đau buốt ghê gớm, không thể đứng vững.

Quần hùng cảm phần, chỉ mặt Hoắc Đô mà chửi hấn là quân hèn hạ vô sỉ. Hoắc Đô cười nhạo, nói:

- Tiểu vương chuyển bại thành thắng, có gì mà hữu sỉ với chả vô sỉ? Trước khi tử thí, đôi bên có nói là không được sử dụng ám khí hay không? Vị Chu huynh đây nếu sử dụng ám khí trước, tiểu vương cũng sẽ không nói gì cả.

Mọi người tuy thấy hấn cường từ đoạt lý, song nhất thời cũng chưa biết nên đối phó thế nào, chỉ chửi bới hấn mà thôi.

Quách Tĩnh chạy ra ôm Chu Tử Liễu vào, thấy bốn cây đinh nhỏ cắm trên ngực, sắc mặt rất quái dị, biết là chất độc bôi vào ám khí kỳ dị, vội điểm ngay ba đại huyệt để máu lưu thông chậm lại, phong bế kinh mạch, không cho khí độc chạy vào tim, rồi hỏi Hoàng Dung:

- Làm thế nào?

Hoàng Dung cau mày, im lặng, nghĩ thầm thuốc giải độc hấn do Hoắc Đô hoặc Kim Luân pháp vương nắm giữ, làm thế nào lấy được thuốc giải, thì nhất thời nàng chưa nghĩ ra.

Điểm Thương Ngư Ẩn thấy sư đệ trúng độc trầm trọng, vừa lo vừa tức, thắt chặt dây lưng, định xông ra giao đấu với Hoắc Đô. Hoàng Dung nghĩ thầm: “Đối phương đã thắng một trận, Ẩn sư huynh nếu nhảy ra, bên đối phương Đạt Nhĩ Ba ứng chiến, thì bên ta hoàn toàn không thể thắng”, vội nói:

- Sư huynh hãy khoan?

Điểm Thương Ngư Ẩn hỏi:

- Tại sao?

Hoàng Dung tuy tức trí đa mưu, cũng chưa biết trả lời thế nào, trận thứ nhất đã thua, hai trận sau sẽ rất khó khăn.

Hoắc Đô dùng gian kế thắng Chu Tử Liễu, hấn đứng ở cửa sảnh dương dương tự đắc, đưa mắt nhìn bốn phía. Hấn thấy Tiểu Long Nữ và Dương Quá kê vai nhau ngồi dưới chân cột, thì thầm chuyện trò thân mật với nhau, chẳng để ý đến trận thắng của hấn, thì bất giác nổi giận, giơ cây quạt chỉ mặt Dương Quá, quát:

- Tiểu súc sinh, đứng lên.

Dương Quá còn mải mê ngắm Tiểu Long Nữ, cảm thấy thiên hạ tuy rộng lớn, nhưng không việc gì có thể làm cho chàng phân tâm,

cho nên trận đấu rung chuyển trời đất vừa rồi giữa Hoắc Đô với Chu Tử Liễu, chàng nhìn mà chẳng thấy, nghe mà không để ý. Chàng cùng Tiểu Long Nữ đã sống mấy năm trong tòa cổ mộ, quả thực không biết rằng chàng với nàng đã khắc cốt ghi xương, sống chết có nhau. Hôm Tiểu Long Nữ hỏi chàng có muốn lấy nàng làm thê tử hay không, câu hỏi đột ngột, chàng chưa từng nghĩ đến, chưa biết trả lời thế nào; sau đó Tiểu Long Nữ bỏ đi mất tăm, chàng cứ thầm nhắc lại trong lòng hàng ngàn vạn lần: “Ta muốn, ta muốn. Thà phải chết ngay, ta cũng muốn lấy cô cô làm thê tử của ta”. Tình ý giữa Tiểu Long Nữ với chàng, cả hai đều chớm nở mà không biết, đến khi chia tay mới bột phát ra không thể kìm chế. Giờ đây Dương Quá cố nhiên không sợ trời, không sợ đất; mà Tiểu Long Nữ thì lễ giáo thế tục chẳng biết chút gì, chỉ nghĩ mình muốn luyện ái thì luyện ái, đâu có liên quan gì tới người khác? Thế nên, một người thì bất chấp, một người thì không hiểu, đôi bên ở chỗ ngàn người vây quanh, cạnh cuộc ác đấu, vẫn cứ diễm nhiên nắm tay nhau, đắm đuối chuyện trò với nhau.

Hoắc Đô quát một tiếng, Dương Quá vẫn không nghe thấy. Hoắc Đô định quát tiếp, thì nghe Kim Luân pháp vương nói:

- Bên ta đã thắng một trận, có thể bắt đầu trận thứ hai.

Hoắc Đô trừng mắt nhìn Dương Quá, lui về chỗ ngồi, nói to:

- Bên tại hạ đã thắng một trận, trận thứ hai sẽ do sư huynh Đạt Nhĩ Ba xuất thủ. Vị anh hùng nào của quý phương sẽ ra chỉ giáo đây?

Đạt Nhĩ Ba rút binh khí từ trong áo cà sa đỏ, bước ra giữa sảnh. Mọi người nhìn thấy binh khí của y đều kinh ngạc, thì ra đó là một cái chày vừa thô vừa dài bằng vàng, gọi là kim chử. Loại “Kim cương hàng ma chử” này vốn được các bậc chấp pháp trong Phật giáo sử dụng. Lão tăng này dùng nó làm binh khí cũng không lạ, nhưng cây kim chử này của Đạt Nhĩ Ba dài tới bốn thước, đầu thô, cán lấp lánh màu vàng, hình như được đúc bằng vàng nguyên chất, nặng không khác gì sắt thép.

Đạt Nhĩ Ba tới giữa sảnh, chấp tay trước ngực hành lễ với quần hùng, tung cây kim chử lên một cái, nó rơi xuống nghe hịch một tiếng, làm vỡ vụn hai hòn gạch hoa xanh lớn dưới nền, cán kim chử cắm sâu xuống đất non một thước. Trọng lượng cây kim chử nặng tới mức ấy, mà Đạt Nhĩ Ba thì là một hòa thượng gầy đét, sử nổi cây kim chử đó, đủ hiểu võ công cao cường biết chừng nào.

Hoàng Dung nghĩ thầm: “Tĩnh ca ca có thể đánh bại lão hòa thượng này, nhưng trận thứ ba sẽ do Kim Luân pháp vương xuất thủ, bên ta không ai địch nổi, cuộc đấu võ kết cục đã định mất rồi. Có lẽ mình phải gắng dùng xảo kinh đấu với lão hòa thượng này vậy”. Nàng bèn cầm Đả cầu bổng, nói:

- Để thiếp xuất thủ!

Quách Tĩnh cả kinh, vội nói:

- Không được, không được. Nàng không khỏe, làm sao động thủ với người khác được kia chứ?

Hoàng Dung cũng cảm thấy không nắm chắc phần thắng, nếu thua trận này nữa, thì khỏi cần đấu trận thứ ba, đang ngần ngừ, thì Điểm Thương Ngư Ẩn lên tiếng:

- Hoàng bang chủ, để lão phu đấu với ác tăng đó.

Điểm Thương Ngư Ẩn thấy thảm trạng của sư đệ sau khi trúng độc, thì nóng lòng báo thù. Hoàng Dung cũng không có cách nào hơn, nghĩ thầm: “Bây giờ chỉ còn cách liều thử, nếu Ẩn sư huynh đánh thắng Đạt Nhĩ Ba, thì Tĩnh ca ca quyết phân cao thấp với Kim Luân pháp vương là được”. Bèn nói:

- Xin sư huynh cẩn thận cho.

Huynh đệ họ Võ mang ra cho sư bá hai cái mái chèo bằng sắt, gọi là thiết tương. Điểm Thương Ngư Ẩn kẹp chúng vào nách, bước ra giữa sảnh, hai mắt rực lửa, đi quanh Đạt Nhĩ Ba một vòng. Đạt Nhĩ Ba không hiểu gì, thấy đối phương đi vòng quanh mình, thì xoay người theo. Điểm Thương Ngư Ẩn bỗng quát một tiếng, vung hai cái thiết tương đánh xuống đầu Đạt Nhĩ Ba. Đạt Nhĩ Ba thân pháp cực nhanh, giơ tay rút cái kim chử cắm dưới đất lên, chử - tương đụng nhau, choang một tiếng lớn, mọi người nghe rất cả tai. Hổ khẩu cả hai người đều đau nhức, biết đối phương nội công thâm hậu, cùng nhảy lùi lại Đạt Nhĩ Ba nói một câu tiếng Tạng, Điểm Thương Ngư Ẩn thì dùng tiếng Đại Lý chử một câu, hai người không ai hiểu ai, đột nhiên cùng sấn tới, chử - tương lại đụng nhau, lại choang một tiếng lớn.

Trận ác đấu này khác hẳn trận đấu tiêu sái mềm mỏng giữa Chu Tử Liễu với Hoắc Đô. Đôi bên dùng đại lực đấu với đại lực, lấy thượng thừa ngoại môn ngành công đối địch nhau, chử - tương sinh gió, người xem hết sức kinh hãi.

Điểm Thương Ngư Ẩn có lực cánh tay cực khỏe. Khi Nhất Đăng

đại sư ẩn cư ở chùa Sương Tây, ngày ngày Điểm Thương Ngư Ẩn dùng thiết tương chèo thuyền bơi ngược dòng, luyện hai cánh tay có gân cốt cứng như sắt. Điểm Thương Ngư Ẩn là đại đệ tử của Nhất Đăng đại sư, ở trong sư môn lâu nhất, được Nhất Đăng đại sư quý nhất vì cái tính chất phác thô lỗ; chỉ có điều thiên tư hơi kém, nội công không bằng Chu Tử Liễu, nhưng ngành công thì cực kỳ lợi hại. Lúc này tỷ thí ngoại công với Đạt Nhĩ Ba, chính là dùng đến sở trường của mình. Chỉ thấy hai cái thiết tương vung lên đánh xuống, công kích mãnh liệt. Mỗi cái thiết tương nặng dăm chục cân, Điểm Thương Ngư Ẩn vung múa nó linh hoạt cứ như người ta sử dụng cây đao thanh kiếm nặng vài cân vậy.

Đạt Nhĩ Ba tự phụ có hai cánh tay vô song, nào ngờ đến Trung Nguyên lại gặp một vị tướng quân có thần lực nhường này, đối phương không chỉ cực khỏe, mà chiêu số càng tinh diệu, phải dốc toàn lực sử dụng kim cương chử. Chử đối tương, tương đối chử, cả hai thủ ít công nhiều. Lúc Chu Tử Liễu đấu với Hoắc Đô, nhiều người xem trong sảnh đã phải tản đi tránh gió; bây giờ hai loại binh khí nặng đấu nhau, đừng nói luồng gió quạt ra khó chịu, mà tiếng va nhau của chúng càng không thể chịu nổi. Đa số phải bịt tai mà xem. Dưới ánh nến, cái kim chử hóa thành một đạo kim quang, thiết tương thì trông như hai luồng hắc khí, cứ xoắn lấy nhau, càng đấu càng ác liệt.

Trận đấu này, mọi người quả là bình sinh chưa từng gặp. Tình cảnh hung hiểm cố nhiên lại càng hiểm thấy; cao thủ khi đấu nội công, bên trong căng thẳng, mà bề ngoài thì rất thản nhiên. Còn việc tỷ thí bằng quyền cước và binh khí, sự xảo diệu và hiểm ác dĩ nhiên là cốt yếu. Đẳng này trước hết là cuộc đấu ngành công. Trên thế gian mấy ai có thần lực như Điểm Thương Ngư Ẩn, trận đấu dữ dội thế này quả là khó gặp.

Quách Tĩnh và Hoàng Dung hồi hộp theo dõi, mồ hôi ướt cả lòng bàn tay. Quách Tĩnh hỏi:

- Dung nhi, nàng nghĩ bên ta có thắng được không?

Hoàng Dung đáp:

- Hiện tại còn chưa rõ.

Kỳ thực Quách Tĩnh làm gì không biết lúc này chưa phân thắng bại, song chàng chỉ mong Hoàng Dung nói “Ngư Ẩn sẽ thắng” để yên tâm mà thôi. Lại đấu mười chiêu nữa, khí lực của hai người chẳng suy giảm, tinh thần càng hăng thêm. Điểm Thương Ngư Ẩn vừa đấu vừa

hò hét trợ uy. Đạt Nhĩ Ba hỏi:

- Người nói gì vậy?

Y hỏi bằng Tạng ngữ; Điểm Thương Ngư Ẩn không hiểu, cũng hỏi:

-Người nói cái gì?

Đôi bên không hiểu nhau nói gì, vừa đấu vừa chửi nhau, chỉ thấy đụng bàn ghế trong sảnh, làm chúng gãy rời văng tung toé; mọi người chỉ lo lờ một trong hai đấu thủ không để ý, lại giáng binh khí vào cây cột, e rằng sảnh đường sẽ đổ sụp xuống không chừng.

Kim Luân pháp vương và Hoắc Đô cũng đều thầm kinh ngạc, xem ra trận này đấu có đặc thắng, Đạt Nhĩ Ba cũng sẽ kiệt sức trọng thương, nhưng trận đấu đang hăng, làm sao dừng lại?

Hai người chạy nhảy, hò hét, kim quang hắc khí làm lu mờ cả ánh nến; đột nhiên hai người cùng thét lên rầm trời, cùng nhảy tách ra, cái thiết tương trong tay phải của Điểm Thương Ngư Ẩn chém vào cái kim chử của Đạt Nhĩ Ba, cả hai cùng dùng toàn lực, thiết tương không cứng bằng kim chử, nên bị gãy thành hai mảnh, một mảnh bay tới, choang một cái, rơi ngay xuống trước mặt Tiểu Long Nữ.

Tiểu Long Nữ đang mãi mê trò chuyện với Dương Quá, mảnh thiết tương rơi chạm vào ngón chân trái của nàng, nàng kêu “ái” một tiếng, đứng dậy. Dương Quá giật mình, hỏi:

- Cô cô có bị thương không?

Tiểu Long Nữ chỉ ngón chân, vẻ mặt đau đớn.

Dương Quá cả giận, quay lại xem kẻ nào để mảnh thiết tương rơi làm đau cô cô, chỉ thấy Điểm Thương Ngư Ẩn tay cầm cái thiết tương còn lại đang định đấu tiếp với Đạt Nhĩ Ba. Đạt Nhĩ Ba lắc đầu, biết rằng công phu và lực khí của đối phương với mình kẻ tám lạng người nửa cân, có tái đấu cũng khó thắng, giờ y đã chiếm ưu thế về binh khí, phần thắng nắm chắc trong tay trận này.

Hoắc Đô đứng dậy, nói to:

- Tệ phương ba trận đã thắng hai trận rồi, chức vị minh chủ võ lâm tất nhiên thuộc về sư phụ của tiểu vương, các vị...

Lời hấn chưa dứt, nghe Dương Quá hỏi Điểm Thương Ngư Ẩn:

- Thiết tương của lão sao lại dễ gãy, bay tới làm đau chân cô cô của ta?

Điểm Thương Ngư Ẩn nói:

- Lão phu... lão phu...

Dương Quá nói:

- Có cái thiết tương cũng không đúc cho chắc hơn, hãy mau tạ lỗi.

Điểm Thương Ngư Ân thấy chàng còn như một đứa con nít, không thềm lý đến. Dương Quá liền giơ tay đoạt cái thiết tương gãy của Điểm Thương Ngư Ân, gằn giọng:

- Hãy mau tạ lỗi với cô cô của ta.

Hoắc Đô bị Dương Quá ngắt lời, thì bực lắm, quát:

- Tên súc sinh kia, cút mau!

Dương Quá hỏi:

- Ai chửi là tên súc sinh đấy?

Hoắc Đô nghe Dương Quá hỏi “Ai chửi là tên súc sinh?” bèn thuận miệng nói luôn:

- Ta chửi đấy.

Hoắc Đô không biết con nít phương nam có kiểu cãi nhau dùng câu hỏi đánh lừa đối phương, nên đã mắc lừa, chỉ nghe Dương Quá cười hô hố, nói:

- Đúng thế, kẻ chửi ta chính là tên súc sinh!

Đại sảnh đang cực kỳ căng thẳng, đột nhiên anh chàng thiếu niên kia đánh lừa để Hoắc Đô tự nhận mình là tên súc sinh, thì cười âm lên. Hoắc Đô cả giận, cầm cây quạt đánh thẳng xuống đầu Dương Quá.

Quần hùng vừa nãy thấy Hoắc Đô võ công cao cường, đòn này đánh thẳng xuống đầu Dương Quá, không chết cũng trọng thương, vội kêu to:

- Dừng tay!

- Không được ỷ lớn hiếp nhỏ.

Quách Tĩnh phi thân tới, định đoạt chiếc quạt, thì Dương Quá đã cúi đầu lườn qua dưới nách Hoắc Đô, cái thiết tương vòng trở lại, quét ngang dưới chân hắn theo khẩu quyết chữ “Triền” của Đả cẩu bổng pháp. Hoắc Đô đứng không vững, lão đảo suýt ngã; thực ra là nhờ võ công cao cường, đang ngã đã lật người lại được.

Quách Tĩnh ngạc nhiên, hỏi:

- Quá nhi, có sao không?

Dương Quá cười, đáp:

- Không sao đâu ạ. Kẻ này dám coi thường Đả cầu bổng pháp của Hồng lão bang chủ. Diệt nhi muốn dùng Đả cầu bổng pháp cho hấn ném mùi, tiếc rằng hấn vừa đỡ được.

Quách Tĩnh lấy làm lạ, hỏi:

- Sao người biết sử dụng?

Dương Quá nói khoác:

- Ban nãy Lỗ bang chủ động thủ với hấn, diệt nhi xem rồi học được vài chiêu.

Quách Tĩnh vốn quá thật thà, nghĩ rằng trên thế gian có rất nhiều người thông minh, nghe Dương Quá nói vậy đã tin tám, chín phần.

Hoắc Đô bị Dương Quá quét ngang chân, ngỡ là mình thiếu cẩn thận, chứ đâu ngờ một gã thiếu niên lại có võ công cao cường, nghĩ thầm hiện thời việc tranh chức minh chủ là đại sự, tranh xong sẽ xử lý tên tiểu tử này cũng không muộn, bèn nói lớn với Quách Tĩnh:

- Quách đại hiệp, cuộc tỷ thí hôm nay tệ phương đã thắng, sự phụ của tiểu vương là Kim Luân pháp vương từ nay làm minh chủ võ lâm thiên hạ. Có vị nào không phục...

Hấn chưa dứt lời, Dương Quá đã lặng lẽ tới sau lưng hấn, sử chiêu thứ tư theo khẩu quyết chữ “Tróc” của Đả cầu bổng pháp, chọc vào hông hấn. Tu vi võ công của Hoắc Đô dẫu có người bất ngờ ám toán, lẽ nào hấn không biết? Nhưng môn Đả cầu bổng pháp này thần kỳ huyền diệu, hấn tuy cảm thấy, vội vã né tránh, song vẫn cứ trúng đòn, “bộp” một cái vào hông, may nhờ hấn nội công thâm hậu, hông dít lại là chỗ dày thịt, vậy mà hấn vẫn thấy đau điếng, phải kêu “ối” một tiếng.

Dương Quá nói:

- Có ta không phục đây.

Cả đại sảnh cười âm lên. Quần hùng đều nghĩ chàng thiếu niên không chỉ ngang ngạnh, mà còn can đảm, gã vương tử Mông Cổ hai lần bị chàng cho ném đòn.

Đến nước này thì Hoắc Đô không tức sao được? Hấn tát ngược lại một cái cho đỡ tức đã rồi tính sau. Một chưởng này của Hoắc Đô chứa đựng kinh lực đủ để làm cho gã thiếu niên kia ngã xuống ngất lịm, chính là cái tinh túy của võ công phái Tây Tạng.

Quách Tĩnh biết nó lợi hại, dùng tay trái chộp lấy chưởng của

Hoắc Đô, khuyen:

- Các hạ sao lại đi đánh một hài nhi?

Hoắc Đô bị Quách Tĩnh bóp bàn tay, chỉ cảm thấy nửa thân mình tê dại, vừa kinh hãi vừa tức giận.

Dương Quá thừa thế dùng thiết tương đánh mạnh vào mông đít Hoắc Đô, nói:

- Tên súc sinh không vâng lời, cha mi phải cho mi ăn đòn này!

Quách Tĩnh quát:

- Quá nhi, lui về, đừng làm ồn!

Nhưng quần hùng đã hi hi ha ha cười rộ lên. Đám võ sĩ Mông Cổ kêu nhao nhao:

- Như thế là hai đánh một!

- Không biết ngược!

- Như thế mà gọi là đấu võ à!

Quách Tĩnh ngăn người, buông tay Hoắc Đô ra.

Hoàng Dung thấy hai chiêu của Dương Quá vừa dùng chính là chiêu số trong Đả cầu bổng pháp, thì cả nghi: “Quá nhi học lén ở đâu được lộ bổng pháp này? Không lẽ hơn thàng qua mình dạy cho Lỗ Hữu Cước, nó ngày ngày đến xem trộm hay sao? Nhưng ngày nào mình cũng tra xét bốn phía, nó làm sao giấu được mình?” bèn gọi:

- Tĩnh ca ca, về đây đi.

Quách Tĩnh lui về chỗ thê tử, nhưng vẫn lo cho Dương Quá, mắt cứ nhìn chăm chú ra giữa sảnh.

Chỉ thấy Hoắc Đô vung chưởng tung cước liên tiếp tấn công Dương Quá. Dương Quá thì vừa né, miệng kêu to “Đánh đít mi này! Đánh đít mi này!” vừa dùng thiết tương đánh mạnh vào mông đít Hoắc Đô, nhưng lúc này Hoắc Đô đã triển khai thân pháp, Dương Quá không đánh trúng mông hẳn được. Hoắc Đô dùng cây quạt đập vào đầu Dương Quá, Dương Quá thì dùng thiết tương đánh mạnh vào mông đít Hoắc Đô, hai người cứ thế đuổi nhau thành vòng tròn cực nhanh trong đại sảnh, không ai đánh trúng được ai.

Người xem lúc đầu thấy hoạt kê, sau vài vòng thì đều kinh ngạc, Dương Quá tuy nhỏ tuổi, song cước bộ nhanh nhẹn, thân thủ thần tốc chẳng kém gì Hoắc Đô. Hoắc Đô mấy phen dấn lên ra đòn, đều bị Dương Quá khéo léo tránh được.

Diêm Thương Ngư Ẩn và Đạt Nhĩ Ba vẫn cầm binh khí gờm

gườm nhìn nhau, một người muốn xông tới tái đấu, người kia toàn thân phòng bị đối phương, thấy Hoắc Đô không làm gì nổi một gã thiếu niên, thì đều rất đổi kinh ngạc, một người cười hô hô, một người lẩm bẩm niệm chú bằng Tạng ngữ.

Hoắc Đô, Dương Quá trong giây lát đã chạy ba vòng, Hoắc Đô nhận thấy đối phương có khinh công cao siêu, cứ thế này đuổi tiếp, có lẽ hẳn sẽ thua, bỗng chuyển thân, giơ tay trái chộp lấy cái thiết tương của Dương Quá, tay phải thì dùng cây quạt điểm huyết Hoàn Khiêu ở đùi chàng. Đòn này không còn là để phạt đứa con nít hỗn hào, mà là chiêu thức võ công hẳn hoi.

Dương Quá vẫn chưa đổi chiến chính diện với Hoắc Đô, nghiêng người tránh cây quạt, quạt ngang cái thiết tương, nói:

- Cha mi phải đét mông mi này! Một ngày không đánh đòn quá ba lần, đánh hai lần rồi, còn một lần nữa này!

Chàng dùng thủ đoạn đùa giỡn là để đối phương dù võ công cao cường hơn hẳn mình cũng chưa thể ra đòn nguy hiểm. Chàng đã học không ít môn võ công thượng thừa, nhưng công lực thì còn thua xa Hoắc Đô, cứ thế này lâu sẽ khó tránh tai ương. Nhưng quần hùng rất thích thú, ra sức khích lệ, vỗ tay, giậm chân trợ uy cho chàng. Hoắc Đô nghe vậy thì tâm thần bất định, chỉ sợ trước mắt anh hùng thiên hạ bị gã thiếu niên đét đít lần nữa, song cũng không dám hạ sát một đứa bé, cứ toàn thân chăm chú tránh đòn, nhất thời quên cả phản kích nên Dương Quá vẫn chưa gặp nguy.

Đến lúc này Hoàng Dung đã biết Dương Quá được cao nhân chỉ điểm, võ công rất cao, nhớ trưa nay Dương Quá truyền nội lực cho mình điều tức, thấy tu vi nội công của chàng cũng không phải tầm thường, nghĩ thầm cứ để Dương Quá đùa giỡn một phen, không chừng có thể cứu vãn tình thế thất bại hai trận bèn nói to:

- Quá nhi, hãy đấu thử với hắn một phen, ta nghĩ hắn không phải là đối thủ của ngươi đâu.

Dương Quá thè lưỡi nói với Hoắc Đô:

- Người có dám hay không nào?

Chàng chỉ thẳng vào mặt hắn.

Hoắc Đô tuy tức giận, nhưng nghĩ không nên vì chuyện nhỏ mọn mà làm lỡ mưu lớn, phe hắn đã thắng liền hai trận, chức minh chủ võ lâm đã chiếm được rồi, hà tất lôi thôi với gã thiếu niên, bèn nói:

- Tên súc sinh, tên nhãi ranh hỗn hào như ngươi lẽ ra phải được

giáo huấn một phen, song chuyện đó chưa vội. Bây giờ mời vị minh chủ võ lâm thiên hạ Kim Luân pháp vương chỉ giáo cho mọi người, tất cả mọi người hãy nghe hiệu lệnh của lão nhân gia.

Quần hùng phản đối âm ỉ, náo loạn cả lên. Hoắc Đô quát to:

- Chúng ta đã nói rõ từ đầu, ba trận chỉ cần thắng hai. Các vị gây ồn ào như thế có đáng hay không?

Quần hùng đều là nhân vật hữu danh trên giang hồ, đều biết ý nghĩa câu “một lời đã nói, tứ mã khó đuổi kịp”, điều đã nói không thể nuốt lời; nhưng hai trận thua vừa rồi thực là oan uổng: trận thứ nhất bị địch ám toán, đã thắng hóa thành bại; trận thứ hai chỉ mới gây binh khí, chưa thể bảo là đã bại. Mọi người căn vặn, Hoắc Đô cứng lưỡi.

Dương Quá nói:

- Cái lão hòa thượng kia vừa cao vừa gầy, cổ quái như thế, làm minh chủ võ lâm sao được? Ta thấy lão không xứng đáng.

Hoắc Đô tức giận, nói:

- Sư phụ của đứa nhỏ này là ai? Mau ra lời nó về quần giáo. Còn ở đây nói láo, ta sẽ hạ thủ không lưu tình nữa.

Dương Quá nói:

- Sư phụ của ta mới xứng đáng làm minh chủ võ lâm, chứ sư phụ của người có bản lĩnh gì mà đòi?

Hoắc Đô hỏi:

- Sư phụ người là vị nào? Mời vị đó ra đây coi.

Hoắc Đô thấy Dương Quá thân thủ bất phàm, đoán sư phụ của gã thiếu niên ắt là một đại cao thủ, nên phải dùng chữ “mời”. Dương Quá nói:

- Hôm nay tranh chức vị minh chủ võ lâm, đều là đệ tử giao đấu thay sư phụ, phải vậy không?

Hoắc Đô nói:

- Đúng vậy, bọn ta đã thắng hai trong ba trận, do đó sư phụ của ta là minh chủ.

Dương Quá nói:

- Ủ thì vừa rồi coi như các người đã thắng bọn họ đi, nhưng người chưa hề thắng đồ đệ của sư phụ ta kia mà.

Hoắc Đô hỏi:

- Đệ tử của sư phụ ngươi là ai nào?

Dương Quá cười, nói:

- Đồ ngu! Đệ tử của sư phụ ta tất nhiên là ta chứ ai.

Quần hùng nghe chàng nói rất lý thú, đều cười khoái trá. Dương Quá nói tiếp:

- Chúng ta cũng đấu ba trận, các ngươi phải thắng hai trận, thì ta mới chịu nhận lão hòa thượng kia làm minh chủ. Nếu ta thắng hai trận, thì xin lỗi nhé, minh chủ võ lâm phải do sư phụ ta đảm nhiệm.

Quần hùng nghe Dương Quá nói đến đây, đều nghĩ không lẽ sư phụ của chàng quả là nhân vật không vừa, muốn đến tranh chức vị minh chủ võ lâm với Hồng Thất Công và Kim Luân pháp vương; bất kể sư phụ chàng là ai, thì cũng là người Hán, còn hơn để cho cái lão quốc sư Mông Cổ kia đoạt mất địa vị minh chủ; chàng thiếu niên này dĩ nhiên không địch nổi Hoắc Đô, nhưng hiện tại phe mình đã bại trận, phải có chuyện gì đó mới mong xoay chuyển tình hình, thế là ai nấy phụ họa:

- Đúng, đúng, trừ phi người Mông Cổ thắng hai trận nữa.

- Vị tiểu ca này nói chí phải.

- Trung Nguyên thiếu gì cao thủ, các ngươi may mắn chiếm được tiện nghi hai trận, chưa là gì cả.

Hoắc Đô nghĩ thầm: “Hai cao thủ mạnh nhất của đối phương đã bị đánh bại, thêm hai tên nữa thì có gì ngại? Chỉ sợ bọn chúng cứ dùng kiểu xa luân chiến, hết hai tên này lại hai tên khác”, bèn nói với Dương Quá:

- Tôn sư muốn tranh chức minh chủ võ lâm, kể cũng có lý; nhưng anh hùng thiên hạ đâu ít, cứ đấu hết trận này lại đấu trận khác, thì biết bao giờ mới xong?

Dương Quá ngẩng cao đầu, nói:

- Người bên ngoài đến đây đòi làm minh chủ võ lâm, sư phụ ta cũng chẳng muốn dính, nhưng nhìn thấy sư phụ của người, thì sư phụ của ta không thể ứa nổi.

Hoắc Đô hỏi:

- Tôn sư là ai? Lão nhân gia người ngòi đâu?

Dương Quá cười, nói:

- Lão nhân gia người ngòi ngay trước mặt ngươi đó. Cô cô, hấn vấn an lão nhân gia đấy.

Tiểu Long Nữ “ùm” một tiếng, nhìn Hoắc Đô gật gật đầu. Quần hùng thoát tiên cùng sửng sốt, rồi cười ha hả. Họ thấy Tiểu Long Nữ dung mạo tú lệ, tuổi còn nhỏ hơn Dương Quá, làm sao lại có thể là sư phụ của chàng kia chứ? Hiển nhiên chàng thiếu niên này có ý đùa giỡn với Hoắc Đô. Chỉ có Hách Đại Thông, Triệu Chí Kính, Doãn Chí Bình mấy người là biết chàng nói thật. Hoàng Dung tuy trí tuệ hơn người cũng không thể nghĩ một thiếu nữ kiều nhược bé bỏng như thế kia lại là sư phụ của Dương Quá. Hoắc Đô cả giận, quát:

- Tên nhãi ranh hỗn hào nói nhăng nói cuội? Hôm nay quần hùng tụ hội, có bao nhiêu việc hệ trọng cần làm, đâu phải chỗ cho ngươi gây náo loạn? Mau xéo đi cho ta!

Dương Quá nói:

- Sư phụ của ngươi vừa đen vừa xấu, nói xì xà xì xô chướng tai lẩm. Ngươi thử nhìn xem, sư phụ của ta thanh nhã tú lệ, trắng trẻo biết chừng nào, nàng mà làm mình chủ võ lâm, chẳng hơn hẳn lão hòa thượng xấu xí, sư phụ của ngươi hay sao?

Tiểu Long Nữ nghe Dương Quá tán tụng mình xinh đẹp, thì trong lòng vui sướng, mỉm cười, thật y như đóa hoa lạ chớm nở, xinh tươi, diễm lệ tuyệt trần.

Quần hùng thấy Dương Quá chọc gẹo, giễu cợt kẻ địch càng lúc càng táo bạo, thì hết sức khoái trá; một số bậc lão thành hơi lo lắng cho chàng, sợ Hoắc Đô hạ sát thủ, thì chàng ất bỏ mạng. Quả nhiên đến lúc này Hoắc Đô không thể nhịn thêm, liền nói to:

- Xin anh hùng thiên hạ làm chứng cho, tiểu vương sẽ giết tên nhãi ranh hỗn hào này, cũng là do hấn tự chuốc lấy họa, đừng trách tiểu vương.

Nói đoạn vung cây quạt đánh xuống đầu Dương Quá. Dương Quá nhại kiểu nói của Hoắc Đô, ưỡn ngực, gọi:

- Xin anh hùng thiên hạ làm chứng cho, tên nhãi ranh hỗn hào sẽ giết gã vương tử này, cũng là do hấn tự chuốc lấy họa, đừng trách tên nhãi ranh.

Quần hùng cười rộ lên, Dương Quá đột nhiên cầm cái thiết tương quát vào mông đít Hoắc Đô. Hoắc Đô nghiêng người tránh, cây quạt đâm chéch, tả chưởng như gió, đánh thẳng vào đầu đối phương. Quạt đâm là hư, chưởng đánh là thực, Hoắc Đô dòn vào chưởng này mười thành kinh lực, muốn làm vỡ đầu nát óc đối phương. Dương Quá nhảy chéch sang một bên, thuận tay hất một cái bàn vuông, “bốp” một

tiếng, chưởng của Hoắc Đô đánh vào cái bàn, ván gỗ bay tung, cái bàn chỉ còn một nửa. Quần hùng thấy Hoắc Đô chưởng lực kinh người, bất giác lè lưỡi. Hoắc Đô lập tức đá tung chiếc bàn, sấn tới công kích. Dương Quá thấy hắn xuất chưởng hiểm ác thì không dám coi thường, múa thiết tương theo Đả cầu bổng pháp mà đấu với hắn. Chiêu số Đả cầu bổng pháp, Hồng Thất Công đã truyền thụ hết cho chàng, lần ấy trên đỉnh Hoa Sơn, Dương Quá từng biểu diễn cho Âu Dương Phong thấy mấy ngày liền, những chỗ huyền diệu khúc chiết nhất của chiêu số, chàng từng diễn qua, khẩu quyết và cách biến hóa thì chàng nghe Hoàng Dung truyền thụ cho Lỗ Hữu Cước, lúc này chàng đem hai thứ phối hợp với nhau, dĩ nhiên xuất chiêu cũng đâu ra đấy. Nhưng vì cái thiết tương quá nặng, lại gãy một nửa, sử dụng rất bất tiện, nên chỉ sau mười chiêu đã bị cây quạt của Hoắc Đô khống chế, khó bề thi triển.

Hoàng Dung thấy Dương Quá sử dụng đúng là Đả cầu bổng pháp, nhưng chiêu số chưa nhuần nhuyễn, tư thế xuất chiêu cũng không chuẩn xác, biết là binh khí trong tay chàng không phù hợp, bèn tới gần một chút, giơ cây gậy trúc vào khoảng giữa hai người, nói:

- Quá nhi, đánh chó thì phải dùng cầu bổng. Ta cho ngươi mượn cây cầu bổng này của Lỗ bang chủ, đánh xong ác cầu, phải trả lại liền.

Đả cầu bổng là tín vật của bang chủ Cái Bang, nên cần nói rõ rằng đây chỉ là cho mượn.

Dương Quá cả mừng, nhận lấy cây gậy trúc. Hoàng Dung nói nhỏ bên tai chàng:

- Hãy buộc hắn phải trao thuốc giải.

Nói xong nàng nhảy về chỗ ngồi. Dương Quá ban nãy không để ý đến chuyện Chu Tử Liễu bị trúng ám khí, không hiểu thuốc giải cái gì, hơi ngần người, thì chưởng của Hoắc Đô đã đánh tới. Dương Quá giơ Đả cầu bổng chọc tới bụng dưới của Hoắc Đô. Cây gậy trúc này có độ dài ngắn nặng nhẹ thật vừa tay, lại vừa chắc vừa dẻo, dùng để thi triển Đả cầu bổng pháp, tất nhiên uy lực gia tăng hẳn lên. Hoắc Đô đang đánh một chưởng tới cổ Dương Quá, thấy cây gậy trúc chọc tới huyết Quan Nguyên ở dưới rốn ba tấc, là yếu huyết của mạch Nhâm. “Tên tiểu tử kia nhận huyết quả là chuẩn xác”, hắn nghĩ và giật mình. Ban nãy hắn cứ tưởng Dương Quá chẳng qua là một gã thiếu niên có thân thủ nhanh nhẹn, đực cao nhân chỉ điểm; bây giờ nhìn một chiêu điểm huyết của chàng, mới thấy chàng quả là một đối thủ đáng gờm, không thể coi thường, vội thu chưởng về, lấy cây quạt che ngực.

Người xem thấy hấn lui về thế thủ, chúng tỏ ngán ngại Dương Quá, thì họ càng kinh ngạc.

Dương Quá nói:

- Hãy khoan, tên nhãi ranh quyết không đấu không với người, đã đấu thì phải đánh cuộc.

Hoắc Đô nói:

- Được, người thua sẽ phải rập đầu ba cái, gọi ta là gia gia.

Dương Quá lại giở trò chơi đánh lừa của trẻ con Giang Nam, giả vờ nghe chưa rõ, hỏi:

- Gọi thế nào?

Trò chơi này bất ngờ, đối phương rất dễ bị lừa. Hoắc Đô sống ở Mông Cổ, thường ngày giao tiếp toàn với những người chất phác thực thà, làm sao hiểu nổi trò ma mãnh của trẻ con Giang Nam, liền trả lời luôn:

- Gia gia! (Cha)

Dương Quá đáp:

- Cha nghe thấy rồi, con ngoan, gọi lần nữa đi!

Mọi người cười phá lên, Hoắc Đô biết mình mắc lừa, nghiêng răng, cây quạt tay phải, tay trái tung chưởng, tấn công tới tấp như cuồng phong bạo vũ.

Dương Quá vừa chống đỡ, vừa nói:

- Nếu người thua, thì phải đưa thuốc giải cho ta.

Hoắc Đô giận, nói:

- Ta mà thua người ư? Đừng có nằm mơ, tên súc sinh!

Dương Quá giơ cây bồng, quát:

- Ai chửi là tên súc sinh?

Hoắc Đô suýt nữa thì lại mắc lừa, may mà sức nhớ, nuốt luôn chữ “Ta chửi...” vào bụng. Dương Quá cười, nói:

- Tiểu phiên vương kia, từ rày thì nhớ nhé!

Chàng nói nghe ngon lành, nhưng tay chân xem chừng mỗi lúc một lúng túng hơn.

Hoắc Đô là đệ tử đặc ý của Kim Luân pháp vương, đã nắm vững tinh yếu của võ công Tây Tạng, đã đấu ngót ngàn chiêu với đệ tử giỏi nhất của Nhất Đăng đại sư là Chu Tử Liễu, nội công thâm hậu, Dương Quá không thể sánh nổi. Dương Quá thoát đầu khích cho hấn tức

giận, thừa cơ chiếm tiện nghi; hấn cũng chưa dốc toàn lực, bây giờ hấn mới đấu thật sự, sau hơn hai mươi chiêu, Dương Quá đã lộ rõ chỗ non kém. Quần hùng thấy chàng nhỏ tuổi, cầm cự lâu được như thế, đã là đáng khen, đều nói:

- Hải tử này giỏi thật!

Họ bàn tán, không biết chàng là môn hạ của ai.

Hoắc Đô thấy đối phương núng thế, càng gia tăng chưởng lực. Môn Đả cầu bổng pháp mà Dương Quá sử dụng thần diệu khôn lường, vốn lợi hại hơn phiến pháp (cách dùng quạt) và chưởng pháp của Hoắc Đô, nhưng Hồng Thất Công chỉ truyền thụ cho chàng chiêu số, còn bí ẩn khẩu quyết thì chàng nghe lỏm được từ miệng Hoàng Dung, chỉ nhờ trí thông minh mới đem phối hợp hai thứ với nhau, ngay lập tức chưa thể phát huy uy lực; đấu thêm một lát nữa, Dương Quá toàn phải tránh né, đã khó chống trả.

Quách Phù và huynh đệ họ Võ từ khi bắt đầu có các cuộc tỷ thí trong đại sảnh, đã toàn thần xem đấu, to nhỏ bàn luận với nhau; đến lúc Dương Quá tiến ra động thủ, cả ba quả thật bị bất ngờ. Huynh đệ họ Võ bảo Dương Quá ngu xuẩn cuồng vọng, tự chuốc lấy tai họa. Quách Phù cãi lại, khen Dương Quá dũng cảm cơ mẫn. Huynh đệ họ Võ nghe nàng nói thế thì trong lòng chua xót. Lúc họ mới thấy Tiểu Long Nữ đến, thần thái thân mật với Dương Quá, thì cả hai cảm thấy nhẹ cả người, đến khi nghe Dương Quá bảo Tiểu Long Nữ là sư phụ, chưa biết thật hay giả, thì cả hai lại thấy lòng nặng trĩu. Giờ đây thấy Dương Quá bị Hoắc Đô dồn vào thế chân tay luống cuống, huynh đệ họ Võ tự biết không nên mong cho kẻ địch chiến thắng, người đàng mình đại bại; nhưng trong thâm tâm vẫn cứ mong Dương Quá thảm bại thì hơn. Với tâm trạng ấy, huynh đệ họ Võ cứ lúc thì mừng, lúc thì lo, thay đổi xoành xoạch. Quách Phù đối với Dương Quá tuy không có hảo cảm, song cũng không ghét bỏ; vốn coi chàng là kẻ bất tài vô dụng, chẳng đáng lưu tâm; nghe phụ thân muốn gả nàng cho Dương Quá, tuy bực tức, nhưng tin rằng việc ấy quyết không thành sự thực, nên cũng không lo lắng. Bây giờ thấy chàng võ công cao cường, nàng cũng chỉ kinh ngạc mà thôi; nhìn chàng lâm vào tình thế nguy hiểm, không khỏi lo lắng cho chàng.

Dương Quá biết cứ đấu kiểu này, nội trong mười chiêu nữa sẽ bị đối phương đánh gục. Nhác thấy Tiểu Long Nữ tuy vẫn ngồi ở chân cột, nhưng đã không tựa lưng vào cột nữa, vẻ mặt chăm chú, sẵn sàng bật dậy tiếp cứu, chàng chợt nảy ra một kế, đột nhiên quạt ngang cây

bồng, phi thân chéch qua bên chân Tiểu Long Nữ.

Hoắc Đô quát:

- Chạy đằng trời!

Hắn lập tức đuổi theo.

Tiểu Long Nữ hơi nâng hai chân lên, mũi chân trái chọc vào huyết Côn Luân ở bên trên mắt cá chân phải của Hoắc Đô; mũi chân phải thì chọc vào huyết Dũng Tuyền ở lòng bàn chân trái. Phải nói là Hoắc Đô võ công rất tinh cường, thoáng nhìn đã biết, biến hóa mau lẹ, Tiểu Long Nữ vừa nhấc hai chân lên, nhiều người không để ý, song Hoắc Đô đã biết là thiếu nữ này dùng chiêu số lợi hại trợ giúp cho Dương Quá, hắn vội sử chiêu “Uyên ương liên hoàn thoái”, hai chân liên tiếp đập như trong không trung, mới tránh được đòn điểm huyết lai vô ảnh khú vô tung của nàng.

Dương Quá vọt qua bên chân Tiểu Long Nữ rồi, đoán sự việc tiếp theo sẽ như thế, không đợi Hoắc Đô đặt chân xuống đất, đã quát cây bông lại phía sau lưng mình. Hoắc Đô dùng cây quạt dè gạt cây bông, mượn sức bay người chéch ra ngoài, xa hẳn chỗ Tiểu Long Nữ, bất giác nhìn nàng, nghĩ thầm: “Trung Nguyên quả nhiên lắm nhân tài, đôi thiếu niên nam nữ này mới mười mấy tuổi, mà đã tài ba như thế!”

Dương Quá được lợi một chiêu, thừa thế dùng bông pháp tấn công mạnh. Hoắc Đô phải dốc toàn lực chống đỡ. Nhưng chỉ vài chiêu sau thì Dương Quá không thể công kích được nữa, bị Hoắc Đô phản kích, lại lâm vào thế bí.

Người xem không hiểu bông pháp thì thôi, chứ Hoàng Dung thì luôn miệng thốt lên tiếc rẻ. Cuối cùng nàng không nhịn được, liền nhắc:

- Bồng hồi lược địa thi diệp thủ,

Hoành đả song ngao mạc hồi đầu.

(Khéo léo quét ngang cây gậy sát đất, đánh hai con chó, không thu về).

Đó chính là quyết khiêu Đả cầu bông pháp, Dương Quá tuy biết chiêu số cao quyết, song chưa biết chiêu này sử dụng lúc nào; nghe Hoàng Dung nhắc, liền giơ cây bông đâm thẳng, không thu về.

Đòn bông pháp này thế rất cổ quái, Dương Quá tuy sử dụng, song chưa biết công hiệu của nó ra sao, ai dè cây bông đánh ra đúng lúc cây quạt của đối phương đâm chéch tới. Hoắc Đô chưa sử xong chiêu đó, đã biết nguy rồi, vội nhảy lên cao né tránh.

Hoàng Dung lại nói:

- Cầu cấp khiêu tường như hà đả,
Khoái kích cầu đôn phách cầu vi.

(Chó nhảy vọt lên cao, phải đánh sao? Mau mau quát mạnh
mông, đuôi chó).

Lộ bổng pháp này truyền đời trong Cái Bang, người ngoài nghe
cứ tưởng Hoàng Dung xuất ngôn chế giễu kẻ địch là chó, không biết
rằng nàng đang mách nước cho Dương Quá. Đả cầu bổng pháp vốn chỉ
bang chủ Cái Bang mới được truyền thụ, người khác nhất quyết không
được biết, nhưng một là Dương Quá đã tự học được, hai là cuộc tử võ
này có quan hệ trọng đại bên mình phải thắng, thế nên Hoàng Dung
bất chấp sự hạn chế của bang qui, căn cứ tình hình công thủ tiến
thoái của hai người, mà lên tiếng mách nước cho Dương Quá.

Mỗi câu nhắc của Hoàng Dung đều là quyết yếu, Dương Quá lại
hết sức thông minh, sau vài lần đắc thủ, không đợi Hoàng Dung đọc
hết câu ca quyết, chỉ nghe vài chữ đầu, chàng đã có thể thi triển, Đả
cầu bổng pháp quả nhiên uy lực mạnh mẽ lạ thường, Hoắc Đô võ công
đầy mình mà vẫn cứ bị cây gậy trúc buộc phải di chuyển loạn cả lên,
không còn dịp đánh trả.

Thấy chỉ vài chiêu nữa, gã vương tử Mông Cổ võ công cao cường
sẽ bị lạc bại, quần hùng vui mừng hẳn lên trong đại sảnh.

Hoắc Đô vung cây quạt đánh rát hai chiêu, buộc Dương Quá lùi
vài bước, nói:

- Hãy khoan!

Dương Quá cười hỏi:

- Cái gì? Người nhận thua gia gia rồi phải không?

Hoắc Đô sầm mặt, nói:

- Người bảo người đấu thay sư phụ người tranh chức vị minh chủ,
sao người lại sử dụng võ công của Hồng Thất Công? Nói về việc Hồng
Thất Công tranh chức vị minh chủ, thì hai trận đấu ban nãy đã xong
rồi. Rốt cuộc các người định thế nào đây?

Hoàng Dung nghĩ thầm hẳn nói đúng, định cưỡng từ đoạt lý với
hắn một phen, thì Dương Quá đã trả lời:

- Lần này người nói đúng, món bổng pháp này quả nhiên không
phải do sư phụ ta truyền thụ, dầu có đánh thắng người, người cũng
không phục. Người muốn lĩnh giáo võ công của sư phụ ta, chuyện đó

cũng chẳng khó. Vừa rồi ta mượn võ công của môn phái khác, nếu dùng công phu bản môn chỉ e người sẽ thảm bại quá sớm mà thôi.

Nguyên Dương Quá nghe Hoắc Đô nói thế, mới ngoảnh nhìn Tiểu Long Nữ, sực nhớ: “May mà tên phiên vương nhắc ta. Nếu ta dùng Đả cầu bồng pháp thắng hắn, thì đâu có hiển lộ bản sự của cô ta? Cô ta sẽ trách ta quên ân đức cô ta đã truyền thụ võ công.” Kỳ thực Tiểu Long Nữ hết sức hồn nhiên, lòng đang tràn ngập nhu tình mật ý đối với Dương Quá; nàng chỉ cần trông thấy chàng, thì trong lòng đã thỏa mãn rồi, muôn sự khác đều không cần, chàng thắng cũng tốt, mà bại cũng chẳng sao; còn chuyện chàng có sử dụng công phu bản môn, có nghe lời mách nước của Hoàng Dung hay không, nàng nửa điểm cũng chẳng để tâm.

Hoắc Đô nghĩ thầm: “Nếu người không sử dụng Đả cầu bồng pháp, ta lấy mạng người đâu có khó gì”, bèn cười khẩy, nói:

- Cứ vậy đi, ta sẽ lĩnh giáo cao chiêu do tôn sư truyền thụ.

Môn võ công mà Dương Quá cùng luyện với Tiểu Long Nữ nhuần nhuyễn nhất là kiếm pháp. Thế là chàng hướng về phía quần hùng, nói:

- Xin vị tôn trưởng nào đó cho mượn một thanh kiếm.

Hai ngàn người trong sảnh, có tới ba trăm người có bội kiếm. Nghe Dương Quá nói vậy, nhiều người đồng thanh đáp ứng, soàn soạt rút kiếm ra.

Hách Đại Thông và Tôn Bất Nhị hồi xưa bái Vương Trùng Dương làm sư phụ, đều đã có lòng trung nghĩa, sau được Vương Trùng Dương trui rèn, cái chí chống Mông Cổ xâm lấn càng sôi sục. Việc Dương Quá từ bỏ phái Toàn Chân, hai người rất phẫn nộ, nhưng hôm nay thấy chàng dốc sức chống địch, giữ thể diện cho Trung Hoa, họ liền gác bỏ thành kiến riêng sang một bên. Tôn Bất Nhị là người thấp nhất về võ công trong “Toàn Chân thất tử”, lúc lâm chung Vương Trùng Dương đem thanh bảo kiếm sắc bén nhất tặng lại, ngụ ý lấy binh khí lợi hại bù cho phần khiếm khuyết của võ công. Thấy Dương Quá mượn kiếm đánh địch, Tôn Bất Nhị là người đầu tiên chạy ra, hai tay giơ ngang một thanh bảo kiếm lấp lánh ánh biếc, đưa cho Dương Quá, nói:

- Hãy dùng thanh kiếm này!

Dương Quá nhìn thanh kiếm như một vệt thu thủy, biết là nó lợi hại vô cùng, dùng để đấu với Hoắc Đô, nhất định chàng sẽ chiếm

không ít lợi thế, nhưng nhìn bộ đạo bào trên người Tôn Bất Nhị, liền nhớ ngay cảnh chàng bị vũ nhục hồi ở cung Trùng Dương. Lại nhớ lúc Tôn bà bà phải chết dưới chưởng của Hách Đại Thông, thì chàng bèn ngoảnh mặt đi, nhận một thanh kiếm sắt nặng nề màu đen, hơi hoen gỉ, của một đệ tử Cái Bang, nói:

- Xin mượn đại ca thanh kiếm này.

Để Tôn Bất Nhị đứng ngẩn tại chỗ, tiến thoái lưỡng nan. Lão đạo cô tuy xuất gia tu luyện, rốt cuộc tính nóng vẫn còn, mình có thiện chí cho mượn thanh bảo kiếm, gã thiếu niên này lại dám vô lễ như thế, thì không khỏi cả giận, đã định mở miệng mắng nhiếc, song nghĩ đại địch ở trước mặt, chẳng nên hơn thua chuyện khác, bèn cố nén giận trở về chỗ ngồi. Cũng tại Dương Quá tính nết quá cương ngạnh, yêu ghét quá rõ ràng, lẽ ra có thể nhân cơ hội này làm lành với phái Toàn Chân, đàng này chàng làm như thế, chỉ khiến cho hiềm khích giữa đôi bên càng sâu thêm.

Hoắc Đô thấy Dương Quá không nhận bảo kiếm, lại mượn thanh kiếm sắt xấu xí, chớm gỉ, thì hấn lại đâm ra lo sợ. Người luyện võ đến cảnh giới cực cao, thì hoa bay lá rụng cũng có thể đả thương đối thủ, chẳng cần binh khí sắc bén hay không, nghĩ bụng đối phương chọn thanh kiếm thô thế này, chẳng lẽ hấn không sợ gì hay sao? Bèn xòe quạt, định mở miệng khai chiến. Dương Quá dùng kiếm chỉ bốn chữ Chu Tử Liễu viết trên cây quạt, cười, nói:

- Mi là mọi rợ, tuy ai cũng biết, nhưng đừng xòe quạt thì hơn.

Hoắc Đô đỏ mặt, gấp cây quạt lại, thành một cây gậy ngắn, điểm nhẹ tới huyệt Kiên Tỉnh của Dương Quá, tả chưởng đẩy ra, một luồng kinh phong ép tới rất hiểm ác. Dương Quá vung kiếm, dùng “Ngọc nữ kiếm pháp” đánh trả.

Hồi Lâm Triều Anh khổ luyện trong tòa cổ mộ, đã sáng tạo môn võ công “Ngọc nữ tâm kinh”, sau đó không hề ra khỏi nhà mồ, chỉ truyền thụ cho a hoàn hầu cận, a hoàn truyền thụ cho Tiểu Long Nữ, rồi Tiểu Long Nữ truyền thụ cho Dương Quá. A hoàn kia không giao thiệp với võ lâm, thậm chí không rời khỏi núi Chung Nam một bước. Lý Mạc Sầu tuy là sư tử của Tiểu Long Nữ, song chưa được sư phụ truyền thụ kiếm pháp cao siêu, chỉ dùng cây phát trần, chưởng pháp và ám khí lập uy chốn giang hồ. Lúc này Dương Quá sử dụng kiếm pháp phái Cổ Mộ, cao thủ các môn phái tề tựu trong đại sảnh, trừ Tiểu Long Nữ ra, chẳng một ai nhận biết.

Người sáng tạo phái võ công này cố nhiên là nữ, đệ tử hai đời tiếp theo cũng đều là nữ, không tránh khỏi thừa khinh nhu mà thiếu uy mãnh. Chiêu thức mà Tiểu Long Nữ truyền thụ cho Dương Quá đều mang vài phần phong thái ẻo lả. Dương Quá sau khi luyện nhuần nhuyễn, tự nhiên loại trừ thần thái nữ nhân, biến nó thành linh động uyển chuyển. Khinh công phái Cổ Mộ là vô địch thời nay, lúc này chỉ thấy Dương Quá lướt đi trong sảnh, chiêu này chưa dứt, chiêu sau đã tới. Thoạt xuất kiếm chiêu thì thân mình còn ở bên trái, cuối chiêu thân mình đã lách sang bên phải, kiếm với người tưởng một mà hai, ngỡ hai mà một, chàng mới sử mười chiêu pho kiếm pháp này, quần hùng ai nấy đã cùng thán phục.

Công phu sử dụng cây quạt của Hoắc Đô vốn cũng là một tuyệt kỹ võ lâm, ra đòn điểm huyết, đâm, quét, chém, chặt, cũng là lấy sự khinh nhu thủ thắng; nhưng bây giờ gặp phải khinh công tuyệt đỉnh vô song của phái Cổ Mộ, thì không thi triển được, hơn nữa, cây quạt đã bị Chu Tử Liễu đề bốn chữ, Dương Quá nhè vào đó chế giễu, Hoắc Đô không muốn xòe quạt ra nữa, thành thử công phu chữ “phẩy” của cây quạt đã mất tác dụng.

Quách Phù và huynh đệ họ Võ thấy kiếm pháp của Dương Quá tài tình như thế, cứ trố mắt mà ngắm, không thể nói gì hơn. Trong số quần hào bàng quan, người mừng nhất là Quách Tĩnh, thấy con trai của cố nhân không ngờ đã luyện thành môn võ công siêu việt mà chính chàng cũng chưa nhận biết gia số, nghĩ đến giao tình nhiều đời giữa hai họ Dương - Quách, bất giác vừa bi vừa hỉ. Hoàng Dung liếc pho quân một cái, thấy mắt chàng rưng rưng, khóe miệng mỉm cười, biết tâm ý của chàng, đưa tay nắm bàn tay chàng.

Hoắc Đô thấy không địch nổi, lo lắng nghĩ thầm, nếu hôm nay bị bại bởi tay tên tiểu tử này, thì từ đây mất hết thể diện, còn nói gì tới việc lập uy ở Trung Nguyên? Thấy trường kiếm của Dương Quá chĩa xéo, mũi kiếm rắc hoa, đâm liền ba chỗ, nếu nhảy tránh, Hoắc Đô sẽ lập tức rơi vào thế hạ phong, bèn xòe cây quạt quét liền ba chiêu; quất một tiếng, lại sử “Cuồng phong tấn lôi công” để phản kích. Với thân phận cao thủ võ lâm như hấn, giao đấu với một gã thiếu niên, phải vừa đấu vừa quát tháo, dẫu có đắc thắng, cũng chẳng vẻ vang gì; huống hồ bây giờ hấn chỉ cầu không thua, chẳng dám mong gì hơn.

Dương Quá kiếm đi khinh linh, chiêu dứt ý liền, liên miên bất tuyệt, quả thực nhàn nhã thảnh thơi. Pho mỹ nữ kiếm pháp này vốn lấy sự khéo léo dịu dàng để thủ thắng, bên cạnh sự hò hét cuồng tẩu

của đối phương, càng lộ rõ vẻ ung dung, yên vị đằng hoàng của chàng. Dương Quá quần áo tuy rách rưới, nhưng lộ kiếm pháp này của chàng quả thật tinh diệu, ai nấy chỉ thấy kiếm quang loang loáng, chàng cứ thanh thoát tuyệt tục như một công tử phong lưu.

Nhưng Dương Quá vừa chọn tư thế, phong thái tuấn nhã, thì đường kiếm khó bề phát huy uy lực. Hoắc Đô thì liều mạng, càng đấu càng hung, Dương Quá dần dần cảm thấy đuối sức. Quách Tĩnh, Hoàng Dung lại thấy chàng sắp lạc bại, đều lắc đầu, cau mày, bất giác thầm kêu lên “Nguy mất!”

Bỗng Dương Quá chĩa kiếm, quát:

- Cẩn thận! Ta sắp phóng ám khí đó!

Hoắc Đô từng dùng đinh có độc giấu trong cây quạt đả thương Chu Tử Liễu; nghe Dương Quá kêu thế, tưởng thanh kiếm thô của chàng cũng giấu ám khí như cây quạt của hắn, hèn chi Dương Quá không dùng bảo kiếm, mà chọn thanh kiếm gỉ này, tự hắn đã dùng thủ đoạn này để vượt hiểm thủ thắng, chắc đối phương cũng bắt chước làm theo; thấy Dương Quá chĩa mũi kiếm vào mặt mình, hắn vội nhảy sang bên trái. Tay trái của Dương Quá dẫn kiếm quyết, kiếm đâm tới, chứ đâu có ám khí gì?

Hoắc Đô biết mình bị lừa, chửi:

- Tên súc sinh!

Dương Quá hỏi:

- Ai chửi là tên súc sinh?

Hoắc Đô không trả lời, sợ lại bị lừa, đánh ra một chưởng. Dương Quá vung tay trái, quát:

- Phóng ám khí đó!

Hoắc Đô vội tránh sang bên phải, thì thanh kiếm của đối phương vừa vạn từ bên phải đâm tới, hắn vội thu mình rút người lại, mũi kiếm sượt qua bên sườn, chỉ cách không đầy một tấc, hú vía! Quần hùng suýt soa tiếc rỏ, đám võ sĩ Mông Cổ thì kêu “Hú vía!”

Hoắc Đô tuy thoát nạn, nhưng cũng sợ vã mồ hôi lạnh, thấy Dương Quá lại vung tay trái, quát:

- Ám khí này!

Hoắc Đô không thềm lý đến nữa, vung chưởng tiếp đòn, quả nhiên đối phương lại bịa. Dương Quá sấn tới, đâm một kiếm, lại vung tay trái, quát:

- Ám khí thực đó!

Hoắc Đô chỉ:

- Tên súc...

Chữ “sinh” chưa ra đến đầu lưỡi, chợt thấy trước mắt loang loáng bay tới mấy thứ ám khí rất nhỏ, từ cự li cực gần, vội nhảy tránh, nhưng đã cảm thấy bắp đùi đau nhói mấy chỗ. Hoắc Đô cho rằng ám khí quá nhỏ, có trúng cũng không đáng ngại, trong cơn thịnh nộ quạt chém, chưởng vỗ, định đánh chết tươi tên nhãi ranh giáo hoạt.

Dương Quá biết đã đắc thủ, đâu còn cần liều mạng làm gì với hần, bèn múa kiếm nghiêm thủ môn hộ, cười hì hì, nói:

- Ta đã tam phen tứ phen nhắc người phải đề phòng ám khí, vậy mà người cấm chịu tin. Ta đâu có đánh lừa người, đúng không nào?

Hoắc Đô định ra đòn, bỗng đùi ngựa quá chùng, như thể bị một con muỗi lớn đốt, hần cố nhịn ngựa để xuất chiêu, nhưng cơn ngựa càng dữ dội, chợt giật mình: “Thôi chết, ám khí của tên súc sinh có độc”. Vừa nghĩ thế, thì cái sự ngựa quá không thể chịu đựng thêm được nữa, cũng bất chấp đại địch trước mặt, hần quẳng cây quạt để lấy tay gãi ngứa; song bây giờ thì dường như cả quả tim cũng đang ngứa ngứa, hần bất giác kêu lên và ngã gục xuống. Nên biết, chất độc bôi vào ám khí Ngọc phong châm của phái Cổ Mộ là thứ hiếm gặp trong thiên hạ, trúng một cái châm đã khó chịu, huống hồ đang ác đấu, huyết lưu thông nhanh, lại bị trúng những mấy cái châm liền.

Lão tăng Đạt Nhĩ Ba bước ra, ôm Hoắc Đô mang vào trao cho sư phụ, rồi quay ra, nói với Dương Quá:

- Tiểu hài tử, ta tử võ với người!

Cây kim cương chử phạt ngang lưng Dương Quá.

Cây kim cương chử nặng như thế phạt qua, mang theo một đạo kim quang, chúng tỏ cánh tay của Đạt Nhĩ Ba cực khỏe, thủ pháp cực nhanh. Dương Quá hai chân giữ nguyên vị trí, cong người ra phía sau gần một thước, cây kim cương chử đánh qua ngay trước ngực. Nào ngờ Đạt Nhĩ Ba không chờ cây kim cương chử đi hết đà, cổ tay vận kinh, cây kim cương chử đang phạt ngang liền chuyển sang đâm thẳng vào bụng Dương Quá. Cây kim cương chử nặng thế, giữa chừng đột ngột chuyển hướng, khiến ai nấy cùng bất ngờ; Dương Quá cũng cả kinh, vội dùng kiếm ghìm đầu cây kim cương chử xuống, mượn sức vọt lên không trung.

Đạt Nhĩ Ba không đợi chàng đáp xuống đất, vung cây chử truy

kích, Dương Quá lại ghìim đầu cây chử xuống mà nhảy vọt lên. Đạt Nhĩ Ba quát to:

- Chạy đi đâu?

Cây kim cương chử đánh tới. Dương Quá thân lơ lửng trên không, khó bề xoay trở, thấy tình thế quá nguy hiểm, bèn liềm linh giơ tay chộp đầu cây kim cương chử, đồng thời tay kia chém kiếm thẳng xuống. Giá như chàng có sức lực như Điểm Thương Ngư Ẩn, thì đối phương đã phải buông tay khỏi cây chử. Đằng này Đạt Nhĩ Ba lực mạnh gấp mấy lần chàng, đã giàng lại cây chử mà nhảy về phía sau. Dương Quá thừa thế buông cây chử ra, nhẹ nhàng đáp xuống đất. Chàng bị dồn ép liền ba chiêu ở trên không, tính mệnh ngàn cân treo sợi tóc, vừa rồi tuy không đoạt được binh khí của đối phương, nhưng đã giải nguy, người xem xung quanh đều thở phào nhẹ nhõm.

Đạt Nhĩ Ba thấy Dương Quá khinh công cao cường, biến chiêu linh hoạt, bèn hỏi:

- Tiểu hài tử công phu rất khá, là ai dạy ngươi vậy?

Đạt Nhĩ Ba nói tiếng Tạng, Dương Quá dĩ nhiên chẳng hiểu lấy một chữ. Chàng đoán lão hòa thượng này chửi mắng chàng, thế là bèn bắt chước giọng nói, cũng xì xà xì xồ vài câu. Mấy câu của chàng phát âm rất chuẩn, lại đúng trật tự từ ngữ, Đạt Nhĩ Ba chỉ nghe là:

- Tiểu hài tử công phu rất khá, là ai dạy ngươi vậy?

Tưởng Dương Quá hỏi y, Đạt Nhi Ba đáp:

- Sư phụ ta là Kim Luân pháp vương, ta lại không phải là tiểu hài tử, ngươi phải gọi ta là đại hòa thượng.

Dương Quá không chịu lép vế, nghĩ thầm: “Bất kể lão chửi ta độc ác thế nào, ta cứ chửi lại đúng hệt, cái khoản đấu khẩu lão đừng hòng thắng ta. Lão dùng tiếng Tạng nhiếc ta là heo là chó, thì ta cũng nhiếc lại lão hệt như thế”. Đợi Đạt Nhĩ Ba nói xong, chàng bắt chước nhại lại y hệt:

- Sư phụ ta là Kim Luân pháp vương, ta lại không phải là tiểu hài tử, ngươi phải gọi ta là đại hòa thượng.

Đạt Nhĩ Ba lấy làm lạ, nghiêng đầu nhìn bên trái, lại nhìn bên phải, nghĩ thầm: “Ngươi hiển nhiên là tiểu hài tử, đâu phải là đại hòa thượng? Sư phụ của ngươi sao lại là Kim Luân pháp vương?” Bèn nói:

- Ta là đệ tử đời thứ nhất của Kim Luân pháp vương, ngươi là đệ tử đời thứ mấy?

Dương Quá cũng nói:

- Ta là đệ tử đời thứ nhất của Kim Luân pháp vương, ngươi là đệ tử đời thứ mấy?

Đạo Lạt Ma ở Tây Tạng xưa nay có thuyết luân hồi truyền kiếp, thời bấy giờ Đạt Lai Lạt Ma và Ban Thiên chưa bắt đầu kiếp sau, nhưng chuyện người ta sau khi chết sẽ đầu thai tái sinh, thì đã được mọi người theo đạo Lạt Ma tin chắc như đinh đóng cột. Kim Luân pháp vương thời trẻ có thu nhận một đại đệ tử, đệ tử ấy chưa đến hai mươi tuổi đã chết, Đạt Nhĩ Ba và Hoắc Đô đều không biết mặt người đó, chỉ biết từng có một người như vậy. Trong đám môn hạ của Kim Luân pháp vương, Đạt Nhĩ Ba là đệ tử thứ hai, Hoắc Đô là đệ tử thứ ba. Bây giờ Đạt Nhĩ Ba nghe mấy câu đối đáp vừa rồi, cứ ngỡ Dương Quá đúng là đại sư huynh đã đầu thai sang kiếp này, nghĩ thầm nếu không phải là thần đồng võ nghệ đầu thai, thì làm sao một gã thiếu niên đã giỏi võ đến thế? Hơn nữa chàng ta là một gã thiếu niên Trung Nguyên, làm sao lại nói tiếng Tạng sõi như thế được? Đạt Nhĩ Ba chăm chú nhìn Dương Quá một lát, càng nhìn càng thấy giống, bèn đặt cây kim cương chử xuống đất, chấp tay vái Dương Quá, nói:

- Đại sư huynh, sư đệ Đạt Nhĩ Ba tham kiến.

Dương Quá càng lấy làm lạ, nghĩ bụng lão hòa thượng này chửi mình không xong, đành cúi đầu nhận thua, thấy cử chỉ của lão ta cực kỳ cung kính, lời vừa nói chắc không phải chửi bới, nên chàng không bắt chước nhại lại, chỉ mỉm cười, gật đầu, ra vẻ tiếp nhận.

Người xem xung quanh thì càng kinh dị. Mọi người không hiểu Tạng ngữ, chẳng biết Dương Quá xì xà xì xồ những gì, mà sau một hồi vị lão tăng có sức lực kinh nhân kia lại cúi đầu bái phục chàng.

Chỉ có Kim Luân pháp vương biết rõ nguồn cơn, thừa biết gã đệ tử thứ hai là người thẳng thắn chất phác, đã mắc lừa Dương Quá, bèn nói to:

- Đạt Nhĩ Ba, nó không phải là đại sư huynh tái sinh đâu, mau tử thí với nó đi.

Đạt Nhĩ Ba giật mình, nói:

- Sư phụ, đệ tử thấy đó chính là đại sư huynh rồi, nếu không, còn nhỏ tuổi sao đã có thân thủ như vậy?

Kim Luân pháp vương nói:

- Đại sư huynh của ngươi võ công giỏi hơn ngươi rất nhiều, đứa bé này thì còn thua xa ngươi.

Đạt Nhĩ Ba cứ lắc đầu, chưa tin. Kim Luân pháp vương biết y tính quá thẳng thắn, nhất thời chưa hiểu ngay, bèn nói:

- Người chưa tin, cứ đấu thử với nó một lát sẽ biết.

Đạt Nhĩ Ba luôn coi lời sư phụ như thần thánh, nếu sư phụ đã bảo Dương Quá không phải là đại sư huynh tái sinh, thì quá nửa không phải là đại sư huynh. Nhưng chàng ta mới tí tuổi đầu, đã có võ công cao minh như thế, lại tự xưng là đại sư huynh của y, thì thật là khó mà không tin, thôi thì vâng lời sư phụ, đấu thử với chàng ta vài chiêu, xem công phu đích thực của chàng ta, xem ai thắng ai bại, sẽ biết ngay thật giả, thế là y bèn ôm quyền nói với Dương Quá:

- Được, ta sẽ tử thí võ công với người, là thật hay giả, dựa vào thắng bại mà định.

Dương Quá thấy y xì xà xì xô mấy câu, thần sắc rất cung kính, bèn bắt chước nhại lại y như thế với y:

- Được, ta sẽ tử thí võ công với người, là thật hay giả, dựa vào thắng bại mà định.

Đạt Nhĩ Ba nghe vậy, trong lòng run sợ, nghĩ thầm:

“Sư phụ bảo võ công của đại sư huynh cao hơn ta rất nhiều, tất nhiên là ta không địch nổi rồi”.

Dương Quá thấy vẻ mặt sợ hãi của Đạt Nhĩ Ba, nghĩ thầm: “Mình phải dọa thêm cho lão ta sợ mà lùi mới được” bèn nói to:

- Người có năm tên đệ tử, gọi là “Tạng biên ngũ xú” ít ngày trước đây trên đỉnh Hoa Sơn dám vô lễ với ta, đã bị ta phế bỏ võ công. Năm tên đó vẫn còn sống cả chứ?

Dương Quá nói bằng tiếng Hán, Đạt Nhĩ Ba dĩ nhiên không hiểu, bèn nhờ một võ sĩ đi cùng dịch lại. Nghe xong, Đạt Nhĩ Ba cả kinh thất sắc. “Tạng biên ngũ xú” làm vật đệm cho hai đại cao thủ Hồng Thất Công và Âu Dương Phong giáp kích, gân mạch toàn thân đều bị phế, trở về chỉ còn ú ớ, nói cũng không ra lời nữa. Đạt Nhĩ Ba xem thương thế của “Tạng biên ngũ xú”, nghĩ ngay Kim Luân pháp vương cũng không thể có công lực tài tình như vậy, đánh hỏng bát mạch của cả năm người mà vẫn bảo toàn tính mạng cho họ, hạ thủ như thế thật là quỷ quái thần thông, thông thiên triệt địa. Bây giờ nghe Dương Quá nói, càng kinh hãi, quay nhìn Kim Luân pháp vương, chỉ thấy sư phụ vẻ mặt tức giận, thì không thể không động thủ với Dương Quá, đành nói:

- Xin hãy thủ hạ lưu tình.

Dương Quá bắt chước y, cũng nhại lại:

- Xin hãy thủ hạ lưu tình.

Quách Phù thấy hai người cứ nói tiếng Tạng với nhau mãi, bèn lại bên cạnh Hoàng Dung, hỏi:

- Mẹ ơi, họ nói gì thế?

Hoàng Dung sớm đã nhận biết Dương Quá chỉ nhại theo y hệt, vậy mà Đạt Nhĩ Ba lại chấp tay mà vái, thì cũng chưa hiểu vì sao, nghe nữ nhi hỏi, chỉ đáp:

- Ừm, Dương gia ca ca nói giỡn lão tăng đấy thôi!

Lúc này Đạt Nhĩ Ba đã vung cây chử tấn công Dương Quá, nghĩ bụng y đã nói rõ trước, đối phương tất có phòng bị. Dương Quá thấy Đạt Nhĩ Ba thần thái cung kính, không ngờ y lại đột nhiên xuất thủ, cây chử suýt nữa thì đánh trúng người chàng, chàng vội nhảy lùi né tránh.

Dương Quá lùi rồi, lập tức sấn tới, đâm liên ba nhát kiếm. Đạt Nhĩ Ba vốn sợ hãi, chỉ lo Dương Quá theo học sư phụ lâu năm, võ học tài giỏi hơn người, luân hồi tái sinh, càng quỷ quái thần thông, nên chỉ dùng cây chử che đỡ môn hộ, không dám lơ là chút nào; sau vài chiêu, Dương Quá nhận thấy Đạt Nhĩ Ba chỉ thủ không công, tuy chưa hiểu dụng ý, nhưng thừa thế tấn công, đâm đông chém tây, tha hồ thi triển “Ngọc nữ kiếm pháp”. Đấu hơn trăm chiêu, Kim Luân pháp vương không nhịn được nữa, quát:

- Đạt Nhĩ Ba, mau phản kích đi, nó không phải là đại sư huynh của người.

Võ công của Đạt Nhĩ Ba dĩ nhiên cao hơn hẳn Dương Quá, chẳng qua y kính sợ trong bụng, nên giảm mất năm phần, Dương Quá thì thừa cơ toàn lực thi triển. Một người càng lúc càng ứng tâm đắc thủ, một người thì càng lúc càng co về thoái nhượng.

Dương Quá tuy chiếm thượng phong, cũng không đả thương y nổi, Đạt Nhĩ Ba lại cứ ngỡ đại sư huynh thủ hạ lưu tình. Kim Luân pháp vương cả giận, gằn giọng quát:

- Hãy phản kích ngay lập tức!

Tiếng quát làm rung chuyển cả đại sảnh, nghe văng cả tai. Đạt Nhĩ Ba không dám trái lời sư phụ, vội vung cây chử mà cuồng đả cấp công.

Đột tấn công mãnh liệt này buộc Dương Quá liên tiếp né tránh,

những chỗ sơ hở non sót của chàng cũng dần dần lộ ra. Đạt Nhĩ Ba thấy kiếm chiêu của Dương Quá hơi chậm lại, bèn phang cây chử gấp tới, Dương Quá tránh không kịp, chử kiếm đụng nhau. Trong lúc tỷ thí, binh khí đôi bên đụng nhau là chuyện thường, nhưng cây kim cương chử quá nặng, Dương Quá chỉ múa kiếm, không dám cho đụng vào cây chử của đối phương, bây giờ kiếm - chử đụng nhau, chàng thấy hổ khẩu bị chấn động đau nhói, keng một tiếng, thanh kiếm của chàng gãy đôi. Đạt Nhĩ Ba nói:

- Ta thắng rồi!

Y cắm cây chử xuống đất, chấp tay trước ngực, cúi mình hành lễ. Y tuy đắc thắng, song không dám thất lễ với đại sư huynh.

Dương Quá nhại lại bằng tiếng tạng:

- Ta thắng rồi!

Đoạn ném cái kiếm gãy vào mặt Đạt Nhĩ Ba, y né tránh, nghĩ thầm: “Tại sao đại sư huynh lại thắng? Không lẽ đây là chiêu dẫn dụ?” Chỉ thấy Dương Quá tay không đánh tới, không dám xem thường, vội múa cây chử hộ thân.

Hồi Dương Quá ở trong “Hoạt tử nhân mộ” theo Tiểu Long Nữ học chưởng pháp, chàng đã luyện thành thạo cách dùng song chưởng ngăn giữ chín chín tám mười một con chim sẻ đang bay, mà không để cho một con nào bay thoát. Lộ chưởng pháp “Thiên la địa võng thể” ấy là bí quyết độc đáo của Lâm Triều Anh, chiêu số chưởng hình chưa hề ra khỏi núi Chung Nam một bước; bây giờ đem ra sử dụng, quả nhiên kín đáo vô cùng, tuy chỉ là tay không, mà uy lực chẳng thua gì trong tay có đao kiếm.

Đạt Nhĩ Ba múa cây chử vù vù, Dương Quá thì sử dụng khinh công cao siêu, tiến thoái trong kẽ hở của cây chử. Tuy cây chử gãy vô số hung hiểm, nhưng thủy chung vẫn chưa hề đụng được vào người chàng, trong khi không ngừng công kích, trảo, đả, phách, cầm nã, kích, thi triển chưởng pháp “Thiên la địa võng thể”.

Lại đấu một trận nữa, Đạt Nhĩ Ba thần lực càng tăng, Dương Quá cũng khinh công càng lúc càng lanh lẹ. Hồi ở tòa cổ mộ, chàng từng nằm trên giường hàn ngọc luyện công, bây giờ công phu tu luyện mấy năm mới hiển lộ hết ra.

Tiểu Long Nữ ngồi bên chân cột, mỉm cười nhìn cuộc đấu thấy Dương Quá cầm cự được lâu như thế chưa thua, bèn lấy trong túi ra đôi bao tay màu trắng, gọi:

- Quá nhi, đón lấy này.

Tay phải ném đôi bao tay ra.

Đôi bao tay này của nàng được đan bằng hàng trăm sợi bạch kim, tuy mềm mỏng, nhưng bảo đao lợi kiếm chẳng làm gì được. Hách Đại Thông nhìn thấy đôi bao tay bay trong không trung thì mặt hơi biến sắc. Hồi lão giao đấu với Tiểu Long Nữ ở cung Trùng Dương, nàng đã đeo đôi bao tay này mà bẻ gãy trường kiếm của lão, buộc lão chút nữa phải tự sát, bây giờ gặp lại nó, lão không khỏi xúc động tâm cảnh.

Dương Quá đón bắt đôi bao tay, lùi lại một bước, đeo ngay vào tay, bắt đầu sử dụng môn võ công đẹp mắt và kỳ diệu nhất trong võ công phái Cổ Mộ là “Mỹ nữ quyền pháp”. Lộ quyền pháp này chàng từng sử dụng vài chiêu hôm giúp Lục Vô Song cự địch, đánh lui mấy đệ tử Cái Bang truy đuổi. Mỗi chiêu quyền pháp bắt chước một mỹ nữ thời xưa, do nam tử sử dụng thì có lẽ không được thanh nhã cho lắm; nhưng Dương Quá khi luyện tập đã cải biên tư thế, tên gọi từng chiêu vẫn giữ nguyên, nhưng động tác tay chân thì đã được chàng biến từ ảo tả ủy mị thành phiêu dật thanh thoát. Bởi vậy quần hùng bàng quan càng không thể biết gia số, chỉ thấy chàng lúc thì múa may uyển chuyển, lúc thì đứng sững nghiêm nghị, thần thái biến ảo cực kỳ kỳ dị.

Nên biết tâm trạng thần thái của nữ nhân thay đổi đã nhiều lại nhanh, mà các mỹ nữ lừng danh thời đại thì tính cách đều có điểm phi phàm, buồn vui cười khóc càng khó tiên liệu. Đem sự thay đổi khôn lường tâm trạng thần thái của mỹ nữ bao nhiêu đời vào trong võ công, rồi thêm vào độ phong tư mỹ lệ, dáng hình phiêu diêu của tiên nữ, thì kẻ phàm phu tục tử làm sao hiểu nổi?

Dương Quá sử chiêu “Hong Ngọc kích cổ”, hai cánh tay thay nhau đánh nhanh, Đạt Nhĩ Ba giờ cây chử đỡ ngang. Dương Quá biến chiêu thành “Hong Phát dạ bôn”, xuất kỳ bất ý chọc thẳng vào, Đạt Nhĩ Ba giờ cây chử chặn dọc. Dương Quá đột nhiên sử chiêu “Lục Châu truy lâu”, nhào xuống đánh vào hạ bàn đối phương. Đạt Nhĩ Ba cả kinh, nghĩ thầm: “Chiêu pháp của đại sư huynh sao mà khó đoán đến thế?”, vội nhảy lên tránh tả chưởng của chàng chém xuống. Song chưởng của Dương Quá liên tiếp vỗ ra mấy lần, ấy là chiêu “Hán Cơ qui Hán”, tổng cộng vỗ liên mười tám cái.

Mỗi chiêu của chàng đều có lai lịch, Đạt Nhĩ Ba là Tạng tăng, làm sao hiểu nổi điển cố Trung Nguyên? Trong giây lát chỉ thấy Dương Quá bất chợt đánh trên cao, bất chợt đánh dưới thấp, bất chợt

bên đông, bắt chọt lên tây, khiến y chân tay luống cuống cả lên. Dương Quá đeo đôi bao tay, cứ luôn luôn thừa cơ sử các chiêu “Hồng Tuyền đạo hạnh”, “Mộc Lan loan cung”, “Ban cơ phú thi”, “Thường Nga khấu dục” mà đoạt cây kim cương chữ. Đạt Nhĩ Ba cứ phải kêu lên hoảng sợ. Quần hùng cả mừng, hò reo trợ uy.

Kim Luân pháp vương thấy đệ tử võ công hiển nhiên cao hơn gã thiếu niên, chỉ vì có ý hoảng sợ, mà liên tiếp bị đối phương tấn công trước, đến nỗi lâm vào thế quần bách, bèn gằn giọng quát:

- Mau sử Vô thượng đại lực chữ pháp!

Đạt Nhĩ Ba đáp:

- Vâng!

Hai tay nắm chắc cây chữ, y bắt đầu múa. Y dùng một tay múa cây chữ, đã là thần lực kinh nhân, bây giờ dùng cả hai tay, thêm cả sức của eo lưng, tiếng gió ù ù do cây chữ phát ra càng mạnh gấp bội. “Vô thượng đại lực chữ pháp” không có gì biến hóa, chỉ gồm tám chiêu phạt ngang, tám chiêu chọc thẳng, tổng cộng hai lần tám mươi sáu chiêu, nhưng mười sáu chiêu đó cứ sử đi sử lại, phạt ngang chọc thẳng, buộc Dương Quá phải tránh thật xa, đừng nói giao phong chính diện, ngay cả chữ phong, chàng cũng không dám tiếp xúc.

Điểm Thương Ngư Ẩn sau khi bị gãy cái thiết tương, vẫn ấm ức không phục, lúc này thấy uy lực khủng khiếp của “Vô thượng đại lực chữ pháp” nghĩ bụng “Thiết tương pháp” của mình không thể có được chiêu số chí cương chí mãnh như vậy, thì bất giác cũng đã khâm phục.

Đấu một lát nữa, bảy tám cây nến hồng trong sảnh đã bị chữ phong thổi tắt, Dương Quá chỉ dựa vào khinh công nhảy chỗ này luôn chỗ kia, tránh né, cốt sao không bị cây chữ đánh trúng, làm gì còn khả năng phản kích?

Quần hùng Trung Nguyên thềm kinh sợ, lạng cả đi; đám võ sĩ Mông Cổ thì thích thú reo hò. Dương Quá bị cây chữ dồn ép cứ liên tiếp thoái lui chẳng mấy chốc đã bị dồn vào một góc sảnh, rất muốn biến chiêu, nhưng không thể thi thố gì được. Lộ “Vô thượng đại lực chữ pháp” này có mang ba phần điên khùng, Đạt Nhĩ Ba giờ đã phát cuồng, đã quên biến trước mặt là đại sư huynh tái sinh, chỉ thấy Dương Quá đã thu mình vào trong góc sảnh, không còn đường thoái lui, bèn quát lớn một tiếng:

- Người chết này!

Cây chữ đập vào, chỉ nghe “sầm” một tiếng to, bụi tung mù mịt,

vội gạch bay tung tóe, bức tường chỗ ấy đã bị phá thủng một mảng lớn.

Dương Quá thoát cái thế ngàn cân treo sợi tóc bằng cách phi thân vọt qua đầu đối phương, vẫn không quên nhại câu tiếng Tạng:

- Người chết này!

Cú vọt này là võ công trong “Cửu Âm chân kinh”. Hồi ở trong tòa cổ mộ với Tiểu Long Nữ, Dương Quá đã luyện theo di kinh mà Vương Trùng Dương khắc trên trần thạch thất, quyền cước kiếm thuật học được mấy thành, chỉ có nội công là không được ai chỉ dẫn, hai người luyện thì luyện, song không biết đúng hay sai, bây giờ lần đầu tiên gặp đại địch, đâu dám đem ra sử dụng? Không ngờ trong cơn nguy cấp, tự nhiên bật ra, nhờ vậy thoát chết.

Quần hùng biết rằng chiêu này nhất định Đạt Nhĩ Ba đắc thủ, Quách Tĩnh không để y vung cây chử hết mức, đã nhảy ra định tập kích vào sau lưng y, chợt thấy hồng bào chao động, Kim Luân pháp vương đã phát chưởng đánh tới. Quách Tĩnh thấy chưởng thế của đối phương quá thần tốc, vội sử chiêu “Kiến long tại điền” gạt ra. Song chưởng của hai người đụng nhau, không hề phát ra tiếng động, nhưng thân hình đôi bên đều chao đảo. Quách Tĩnh lùi lại ba bước, Kim Luân pháp vương thì vẫn đứng nguyên tại chỗ. Lão ta công lực thâm hậu hơn hẳn Quách Tĩnh, song chưởng pháp võ kỹ thì lại không bằng chàng. Quách Tĩnh lùi lại giảm mãnh kinh của kẻ địch, để khỏi thụ thương. Kim Luân pháp vương thì cực kỳ hiếu thắng, sau cú tiếp chiêu vừa rồi, cảm thấy ngực bị đau tức, phải đứng yên một chỗ. Cả hai cao thủ cỡ Quách Tĩnh lẫn Kim Luân pháp vương đều biết Dương Quá nhất định sẽ ngộ hiểm, nên một người phi thân ra cứu, một người thì xuất thủ ngăn cản. Nào ngờ cuối cùng Dương Quá đã có kỳ chiêu, vọt ra khỏi kẽ hở đánh tới của cây chử. Hai người thấy Dương Quá thoát hiểm, thì một người vui mừng, một người tiếc nuối, cùng trở về chỗ cũ.

Đạt Nhĩ Ba ra đòn không trúng, cũng chẳng quay người lại, vung cây chử ra phía sau. Dương Quá thấy chiêu của địch tới quá nhanh, chàng tự nhiên bay ngang một cái, giống như chim én bay vọt qua màn mây, thân hình lướt ngang cách mặt đất hơn một thước, ở bên dưới cây chử vài tấc. Lại là võ công trong “Cửu Âm chân kinh”. Hoàng Dung rất đổi kinh ngạc nói:

- Tĩnh ca ca, tại sao Quá nhi cũng biết “Cửu Âm chân kinh”? Chàng có dạy cho nó không vậy?

Nàng cho rằng Quách Tĩnh vì nghĩ đến tình cố nhân mà trên đường dẫn Dương Quá lên núi Chung Nam đã đem “Cửu Âm chân kinh” dạy cho nó. Quách Tĩnh nói:

- Không hề, nếu truyền thụ cho nó, ta đã chẳng giấu nàng làm gì?

Hoàng Dung “ừm” một tiếng, biết tính phu quân vốn đối với người ngoài vẫn có sao nói vậy, đối với nàng càng không khi nào nói dối. Chỉ thấy Dương Quá bay người né tránh mỗi lúc nguy cấp, đúng là dựa vào công phu hộ thân của “Cửu Âm chân kinh”.

Nhưng chàng rõ ràng chưa luyện thành thực, không biết dùng võ công “Cửu Âm chân kinh” phản kích thủ thắng, tuy giữ được tính mạng, nhưng trận đấu này rốt cuộc chàng sẽ thua mất. Hoàng Dung thở dài:

“Quá nhi quả là bậc kỳ tài, nếu nó theo học mình chừng một năm, sẽ luyện xong Đả cầu bổng pháp và Cửu Âm chân kinh, thì lão Tạng tăng kia đâu có địch nổi nó?”

Chính đang phiến não, vừa đưa mắt, Hoàng Dung bỗng nhìn thấy gã phản đồ của Cái Bang là Bành trưởng lão đang đứng lẫn trong đám võ sĩ Mông Cổ có vẻ hí hửng, nàng chợt nảy ra một kế, gọi:

- Quá nhi, Di hồn đại pháp! Di hồn đại pháp!

Trong “Cửu Âm chân kinh” có một môn công phu gọi là “Di hồn đại pháp”, dùng sức mạnh tâm linh để khắc địch chế thắng. Lần trước tại đại hội Cái Bang bên hồ Động Đình, Hoàng Dung từng sử dụng công phu đó khắc chế “Nhiếp tâm thuật” thôi miên của Bành trưởng lão, cho nên bây giờ trông thấy lão ta, nàng sức nhớ ra.

Dương Quá vẫn nhớ cách luyện “Di hồn đại pháp”, nhưng chàng chưa tin rằng dùng tâm lực chăm chú nhìn đối phương, lại có thể khắc địch chế thắng, bởi vì chàng chưa từng luyện qua. Chàng vốn phục tài năng của Hoàng Dung, nên nghĩ thầm: “Quách bá mẫu đã bảo thế, tất có duyên cớ; đằng nào thì hôm nay mình cũng thua, chi bằng cứ thử một phen”. Thế là trong lúc quyền cước tiếp tục tránh né, trong óc bắt đầu gạt bỏ mọi ý nghĩ, căn cứ cái gọi là “pháp môn chỉ quán” nói trong “Cửu Âm chân kinh”, đi từ “Chế tâm chỉ” đến “Thể chân chỉ”, tinh thần qui về một điểm duy nhất, hoàn toàn không còn tạp niệm. Lúc này chàng toàn dựa vào bản tính mà chống đỡ, nghe âm thanh, tiếng gió mà né tránh, nhãn quang trùng trùng nhìn kẻ địch.

Lại thêm vài chiêu, Đạt Nhĩ Ba thấy cử chỉ của Dương Quá lạ hẳn, bèn nhìn vào mắt chàng, cây kim cương chử đánh mạnh tới.

Dương Quá sử chiêu “Man yêu hiên hiên” trong “Mỹ nữ quyền pháp” uốn éo eo lưng né tránh. Chàng đã vận “Di hồn đại pháp”, tâm thể là một, quyền cước đang sử chiêu số gì, thì trên mặt có thần tình tương ứng. Đạt Nhĩ Ba thấy mặt chàng bỗng hiện khí thư quyền, đâu biết rằng chàng đang bắt chước tư thế múa của Tiểu Man, là ái thiếp của thi nhân Bạch Lạc Thiên đời Đường, bất giác ngây người, chọc thẳng cây chử. Dương Quá nghiêng đầu tránh, rồi sử chiêu “Lệ Hoa sơ trang” trong Mỹ nữ quyền pháp, giơ tay chải đầu một cái, các ngón tay mềm mại vuốt tóc, miệng mỉm cười. Trương Lệ Hoa là ái thiếp của Lý Hậu chủ, tóc dài bảy thước, bóng mượt tới mức người khác có thể soi gương. Lý Hậu chủ vì mê một Lệ Hoa mà phế bỏ chính sự, đi đến mất nước, đủ hiểu sức quyến rũ thế nào. Dương Quá mỉm cười, Đạt Nhĩ Ba bị lây, cũng bắt chước mỉm cười. Nhưng Dương Quá mi thanh mục tú, thêm nụ cười càng quyến rũ; còn Đạt Nhĩ Ba thì lưỡng quyền nhô cao, hai má lõm sâu, bắt chước mỉm cười, chỉ khiến cho quần hùng đứng ngoài xem không khỏi sờn gai ốc.

Dương Quá thấy Đạt Nhĩ Ba ngây người, thì giơ ngón tay sử chiêu “Bình Cơ châm thân”. Đạt Nhĩ Ba nghiêng người né tránh, trên mặt bắt chước Dương Quá làm vẻ chăm chú khâu áo.

Hoàng Dung thấy Dương Quá lĩnh hội ý tứ của nàng, biết dùng “Di hồn đại pháp” làm cho kẻ địch bị cảm ứng, thì trong bụng cả mừng, nói nhỏ với Quách Tĩnh:

- Quá nhi thông tuệ lạ thường, hồi ca ca bằng tuổi nó bây giờ, ca ca đâu đã có được bản sự như nó.

Quách Tĩnh vui mừng gật gật đầu, mắt vẫn chăm chú theo dõi hai người ở giữa sảnh. Môn “Di hồn đại pháp” là sự cảm ứng bằng sức mạnh của tâm linh, nếu đối phương tâm thần ổn định vững vàng, thì môn này thường thường vô hiệu. Nếu đối phương có nội lực cao cường, phản kích trở lại, thì người thi triển môn này sẽ bị chế ngự. Hai bên tỷ võ, người nào võ công cao hơn, có thể dùng quyền cước, binh khí thủ thắng, thì không cần thi triển môn này. Kẻ công lực thua kém, cũng không dám sử dụng nó. Vì thế, môn này tuy cao thâm tinh diệu, song khi lâm địch ít khi được sử dụng.

Đạt Nhĩ Ba nghe Dương Quá nói tiếng Tạng, sớm đã tin tám, chín phần rằng chàng là đại sư huynh tái sinh ở kiếp này, vì trong lòng vốn có ý kính sợ, nên bị cảm ứng cực nhanh, Dương Quá vừa thi triển đã thành công. Nếu chàng đem thi triển với Hoắc Đô, nội lực chàng thua kém hẳn, ắt sẽ gặp đại họa.

Lúc này Dương Quá đem Mỹ nữ quyền pháp ra thi triển, khi gót sen lãng đãng, lúc thướt tha liễu rủ, Đạt Nhĩ Ba cứ bắt chước y hệt, làm cho mọi người đứng xem vừa kinh ngạc, vừa tức cười.

Quách Phù cười ngặt cười ghẹo, nói với mẫu thân:

- Mẹ ơi, công phu này của Dương gia ca ca hay thật, sao mẹ không dạy cho hài nhi?

Hoàng Dung nói:

- Người mà biết “Di hồn đại pháp” chắc sẽ làm cho trời long đất lở, rớt cuộc tự làm hại mình.

Nàng kéo tay con, nghiêm trang nói:

- Người chớ có đùa, Dương gia ca ca chính đang giao đấu một mất một còn với lão Tạng tăng, môn này còn hung hiểm hơn cả giao đấu bằng đao kiếm đấy.

Quách Phù lè lưỡi, chăm chú nhìn Dương Quá, nghĩ thầm dầu sao cũng có khác gì trò đùa đấu kia chứ, thấy Dương Quá cười, thì Đạt Nhĩ Ba cũng cười; Dương Quá giận, thì Đạt Nhĩ Ba cũng giận, thế là nàng bắt chước làm theo. Ai ngờ “Di hồn đại pháp” cực kỳ lợi hại, mới học theo một lát, đầu óc đã mụ mẫm, tự dưng bước ra giữa sảnh.

Hoàng Dung cả kinh, vội giơ tay kéo lại. Lúc này tâm thần Quách Phù đã bị chế ngự, bèn đẩy mạnh mẹ ra. Hoàng Dung chộp cổ tay con, xoay lại, không cho Quách Phù nhìn thấy mặt Dương Quá. Quách Phù co kéo vài cái, mạch môn đã bị giữ chặt hết bề cửa quậ, đầu óc mụ đi, gục đầu vào lòng mẫu thân mà ngủ.

Lúc này Đạt Nhĩ Ba đã bị Dương Quá chế ngự hoàn toàn, thấy chàng sử chiêu “Tây Tử bồng tâm”, y lập tức sử theo chiêu “Đông Thi hiệu Tần”; thấy chàng sử chiêu “Lạc Thần vi bộ”, y cũng “bay như chim, trườn như rắn”, nhanh chậm tùy theo Dương Quá. Kim Luân pháp vương sớm đã nhận ra không ổn, luôn miệng quát gọi, song Đạt Nhĩ Ba coi như không nghe thấy. Dương Quá thấy thời cơ đã đến, đột nhiên sử chiêu “Tào Lệnh cát ty”, dùng hai tay luân phiên nhau chém xéo trên mặt mình, chém liên tiếp không ngừng. Thời xưa vợ của Tào Văn Thúc tên là Lệnh, sau khi chồng chết đã tự cắt mũi mình để biểu thị quyết ý không tái giá. Trong quyền pháp, chiêu này vốn dùng để ngăn chặn quyền chưởng của đối phương đánh vào mặt mình. Tay của Dương Quá cách mặt vài tấc, trông tưởng là chém vào mặt mình, xuất thủ cực mạnh, kỳ thực hai bàn tay chàng chỉ vuốt nhẹ qua má và mũi. Đạt Nhĩ Ba đâu có biết thế, hai tay cứ tự đánh vào mặt mình, y thần

lực kinh nhân, mỗi chưởng đều có kinh lực cả trăm cân, đánh hơn mười chưởng thì không chịu nổi nữa, y ngã xuống ngất lịm. Dương Quá lùi mấy bước, ngồi xuống bên cạnh Tiểu Long Nữ, tay phải chống cằm, tay trái giơ ra vẫy nhẹ nhẹ, thở dài, vẻ mặt lộ ý tịch liêu. Đây là chiêu cuối cùng của “Mỹ nữ quyền pháp”, gọi là chiêu “Cổ mộ u cư”, do Dương Quá tự tạo ra, Lâm Triều Anh thời trước cũng như Tiểu Long Nữ hiện thời đều không biết. Sau khi học xong “Mỹ nữ quyền pháp”, Dương Quá nghĩ thầm tổ sư bà bà có đức hạnh chẳng thua gì các mỹ nữ thời xưa, nếu trong lộ quyền pháp này không có hình bóng tổ sư bà bà thì chưa toàn vẹn, thế là chàng bèn sáng tạo ra chiêu này, tiếng là tưởng nhớ Lâm Triều Anh, cử chỉ thần thái thì lại mô phỏng sư phụ Tiểu Long Nữ của chàng. Khi đó Tiểu Long Nữ có nhìn thấy, song chỉ mỉm cười, không đùa giỡn với chàng.

Quần hùng đồng thanh hoan hô, reo to:

- Chúng ta thắng trận thứ hai rồi! Minh chủ võ lâm là cao thủ của Đại Tống!

- Thát tử Mông Cổ mau mau rút xéo, đừng vác mặt tới Trung Nguyên nữa?

Hai võ sĩ Mông Cổ vội chạy ra, khiêng Đạt Nhĩ Ba vào.

Kim Luân pháp vương thấy hai đệ tử đều thảm bại một cách cực kỳ vô lý bởi tay một gã thiếu niên, mà không phải do võ công thua kém, thì trong bụng hết sức tức giận, nhưng ngoài mặt thản nhiên như không, tựa người vào lưng ghế, quát:

- Gã thiếu niên kia, sư phụ của ngươi là ai?

Ngoài võ công tuyệt luân, lão ta còn bác học đa tài, biết cả tiếng Hán.

Dương Quá chỉ Tiểu Long Nữ, cười nói:

- Sư phụ của ta là vị này, lão hãy mau bái kiến minh chủ võ lâm!

Kim Luân pháp vương thấy Tiểu Long Nữ dịu dàng kiều mị, còn ít tuổi hơn Dương Quá, thì không tin nàng là sư phụ của chàng, nghĩ thầm: “Người Hán Trung Nguyên quỷ kế đa đoan, đừng hòng lừa nổi ta”. Lão đứng phắt dậy, lấy trong bọc ra một cái kim luân, lập tức vang lên nhiều tiếng loong coong. Cái kim luân này đường kính một thước rưỡi, đúc bằng vàng, trên khắc chân ngôn Mật tông bằng chữ Tạng, bên trong có chín quả cầu nhỏ, cầm kim luân lắc lắc, tiếng loong coong sẽ phát ra hồi lâu không dứt. Kim Luân pháp vương chỉ Tiểu Long Nữ, nói:

- Hừ, một tiểu cô nương như người cũng đòi làm minh chủ võ lâm ư? Chỉ cần người tiếp nổi ta mười chiêu kim luân này, ta sẽ công nhận người làm minh chủ.

Dương Quá cười, nói:

- Ta đã thắng hai trận, đấu ba thắng hai, phe của lão đã nói rõ ngay từ đầu như thế, giờ còn gây sự nổi gì?

Kim Luân pháp vương nói:

- Ta chỉ muốn thử võ công, xem tiểu cô nương này có xứng đáng hay không.

Tiểu Long Nữ không biết Kim Luân pháp vương võ công kinh thế hãi tục, cũng không biết “minh chủ võ lâm” là cái giống gì, càng không cần biết mình có xứng đáng hay không xứng đáng, nghe lão ta bảo muốn thử coi nàng có tiếp nổi mười chiêu của lão ta hay không, bèn đứng dậy, nói:

- Để đó ta thử.

Kim Luân pháp vương nói:

- Nếu cô nương không tiếp nổi mười chiêu của ta thì sao?

Tiểu Long Nữ nói:

- Không tiếp nổi tức là không tiếp nổi, chứ còn sao nữa?

Tiểu Long Nữ lúc này tuy đối với Dương Quá tình ái đã sâu, song đối với mọi chuyện khác, nàng vẫn không hề quan tâm. Quần hùng Trung Nguyên và đám võ sĩ Mông Cổ đều không biết bản tính của nàng, thấy nàng chẳng coi Kim Luân pháp vương ra gì, thì đoán là nàng có võ công cao thâm khôn lường; có người thấy Dương Quá sử dụng Di hồn đại pháp đánh bại Đạt Nhĩ Ba, còn cho rằng nàng biết sử dụng yêu pháp, nàng là Tiểu Yêu Nữ, ai nấy xôn xao bàn luận.

Kim Luân pháp vương cũng sợ nàng hành sử yêu pháp, bèn lên tiếng niệm thần chú, câu thần chú lão niệm là chân ngôn Mật tông “Hàng yêu phục ma chú”. Dương Quá đứng bên cạnh nghe rõ ràng, ngỡ rằng lão ta dùng tiếng Tạng chửi sư phụ của chàng, bèn cố ghi nhớ thật đầy đủ mọi chữ.

Kim Luân pháp vương niệm thần chú xong, vung cái kim luân lên, loong coong một hồi, quát Dương Quá:

- Mau lui ra, để ta động thủ!

Câu này lão đã nói bằng tiếng Hán. Dương Quá xua xua tay, không dám nói, sợ phân tâm sẽ quên mấy câu tiếng Tạng vừa thuộc,

rồi chàng cũng đọc lại đúng như Kim Luân pháp vương vừa niệm chú. Vừa lúc đó Đạt Nhĩ Ba tỉnh lại, thấy sư phụ tay cầm kim luân, sắp động thủ với người, nghe Dương Quá niệm chân ngôn Mật tông “Hàng yêu phục ma chú”, là bí pháp bản môn, không bao giờ truyền cho người ngoài, Dương Quá nếu không đích thực là đại sư huynh tái sinh ở kiếp này, thì làm sao lại biết niệm thần chú? Đạt Nhĩ Ba vội bật dậy, quì trước mặt Kim Luân pháp vương mà nói:

- Sư phụ, đó đúng là đại sư huynh tái sinh, sư phụ hãy thu nhận lại chàng thiếu niên kia đi!

Kim Luân pháp vương tức giận:

- Nói láo! Người đã mắc lừa còn chưa tỉnh hay sao.

Đạt Nhĩ Ba nói:

- Đó là điều thiên chân vạn xác, quyết không thể sai.

Kim Luân pháp vương thấy Đạt Nhĩ Ba cứ mê muội như vậy, bèn túm lưng áo y mà quẳng đi. Thân xác Đạt Nhĩ Ba nặng hơn trăm cân bị lão tăng túm quẳng đi nhẹ như không vậy.

Mọi người vừa nãy chứng kiến Đạt Nhĩ Ba giao đấu với Diêm Thương Ngư Ẩn và Dương Quá, biết y có sức mạnh cánh tay kinh người, bây giờ cái quẳng của Kim Luân pháp vương chứng tỏ công lực của lão tăng này còn ghê gớm hơn nhiều, nhìn Tiểu Long Nữ mảnh khảnh yêu kiều thế kia, đừng nói tiếp mười chiêu, chỉ e lão ta thổi mạnh một cái, nàng cũng đã bay đi, thì không khỏi lo lắng cho nàng. Trong đám võ sĩ Mông Cổ, không ít người từng chứng kiến Kim Luân pháp vương hiển thị võ công, đúng là tài hơn muôn người, sức khỏe hơn voi. Tiểu Long Nữ tuy ở phía địch, nhưng thấy nàng bé nhỏ xinh xắn, lòng trắc ẩn ai mà chẳng có, nghĩ nàng dẫu có yêu thuật, cũng khó địch nổi huyền công thần thông của Kim Luân pháp vương, đều thầm mong nàng không bị những đòn ác hiểm.

Dương Quá niệm thần chú xong, nói nhỏ:

- Cô cô, cẩn thận với lão hòa thượng.

Kim Luân pháp vương nghe chàng niệm chú không sai một chữ, lòng thâm thán phục, nói:

- Gã thiếu niên kia, khá khen cho người.

Dương Quá nói:

- Hòa thượng kia, khá khen cho lão.

Kim Luân pháp vương trừng mắt, hỏi:

- Khá khen về cái gì?

Dương Quá nói:

- Khá khen cho lão dám cả gan động thủ với sư phụ của ta, sư phụ ta là Bồ tát đầu thai, có tài thông thiên thấu địa, có công hàng long phục hổ, lão hãy cẩn thận kéo nguy đó.

Dương Quá thấy lão tăng này lợi hại, định dọa cho lão ta lo sợ, xuất thủ không dám tận lực, sư phụ sẽ dễ đối phó hơn; nhưng Kim Luân pháp vương là anh kiệt ẩn cư ở Tây Tạng, văn võ toàn tài, đâu bị mắc lừa. Lão chỉ nói:

- Chiêu thứ nhất, tiểu cô nương, mau lấy binh khí ra!

Dương Quá cởi đôi bao tay bạch kim đưa cho sư phụ đeo, rồi lùi ra. Tiểu Long Nữ lấy từ trong bọc ra một dải lụa trắng, hất nhẹ một cái, đầu dải lụa buộc một quả cầu tròn màu vàng, quả cầu rỗng, bên trong có vật nhỏ, khi dải lụa chuyển động, quả cầu phát ra tiếng kinh coong trong trẻo rất êm tai. Mọi người thấy binh khí của đôi bên đều quái dị, nghĩ thầm hôm nay quả là được mở rộng tầm mắt, một bên binh khí cực ngắn, bên kia binh khí cực dài, một bên cực cứng, bên kia cực mềm, song cả hai loại binh khí đều phát ra âm thanh kính coong.

Cái kim luân mà Kim Luân pháp vương sử dụng chuyên dùng để khóa và cướp vũ khí của đối phương, bất kể đao thương kiếm kích, mâu chùy tiên côn, đều bị kim luân của lão làm cho bó tay, bị đoạt mất ngay từ chiêu đầu tiên. Nếu không phải lão ta thấy Dương Quá võ công cao siêu, thì hẳn lão đã chẳng nói hãy tiếp mười chiêu. Trong cả cuộc đời lão, ít ai có thể tiếp nổi ba chiêu kim luân của lão.

Dải lụa của Tiểu Long Nữ rung động, nàng đã xuất chiêu trước. Kim Luân pháp vương nói:

- Là cái thứ gì vậy?

Tay trái lão chộp dải lụa, nhìn dải lụa yêu kiều linh động, chắc hẳn có nhiều biến hóa, cho nên cú chộp của lão ám tàng năm phương vị trên, dưới, phải, trái, giữa, bất kể dải lụa lướt tới đâu, cũng không thoát nổi cú chộp của lão. Nào ngờ quả cầu nhỏ ở đầu dải lụa kêu coong một tiếng, bật lại đánh vào huyết Trung Chử ở mu bàn tay lão. Kim Luân pháp vương biến chiêu cực nhanh, lão lật bàn tay, lại chộp lấy quả cầu. Tiểu Long Nữ hơi xoay cổ tay, quả cầu bật từ dưới lên trên, đánh vào huyết Hợp Cốc ở hỏ khẩu lão ta.

Kim Luân pháp vương lại lật bàn tay, lần này dùng hai ngón trỏ

và giữa để kẹp lấy quả cầu. Tiểu Long Nữ nhìn rõ, hơi đẩy dải lụa ra, quả cầu đã đánh tới huyết Khúc Trạch ở chỗ gập cánh tay của lão ta.

Mấy biến chiêu vừa xảy ra thực chỉ trong nháy mắt, Kim Luân pháp vương lật bàn tay hai lần, Tiểu Long Nữ thì xoay cổ tay ba lần, đôi bên đã trao đổi nhau năm chiêu. Dương Quá nhìn rất rõ, đếm to:

- Một, hai, ba, bốn, năm... năm chiêu rồi! Còn năm chiêu nữa!

Kim Luân pháp vương đòi Tiểu Long Nữ tiếp lão mười chiêu, tức là muốn Tiểu Long Nữ chống đỡ mười chiêu tấn công bằng kim luân của lão ta; Dương Quá lại khôn ngoan đem cộng mọi chiêu số mà đôi bên trao đổi với nhau lại. Kim Luân pháp vương là bậc tông sư võ học, không lẽ lại đi tranh cãi với một gã thiếu niên vô danh về cách đếm chiêu số. Lão bèn hơi lệch cánh tay trái, để quả cầu trượt qua rồi chìa thẳng cái kim luân ra đằng trước. Tiểu Long Nữ chỉ nghe loong coong loạn xạ, kim quang loang loáng trước mặt; cái kim luân của đối phương đã công tới cách mặt hơn một thước.

Biến đổi này thật bất ngờ, đừng nói chống đỡ, ngay cả né tránh cũng chẳng kịp, trong cơn nguy cấp, nàng bèn xoay cổ tay, dải lụa lập tức vòng lại, quả cầu đánh thẳng vào huyết Phong Trì ở sau ót Kim Luân pháp vương. Huyết này là nơi yếu hại của cơ thể con người, dù võ công cao cường đến mấy, bị đánh trúng huyết này cũng khó mà toàn mạng. Chẳng qua Tiểu Long Nữ không còn cách nào khác, mới đành dùng hiểm chiêu lưỡng bại câu thương này để buộc lão ta phải đưa cái kim luân về chống đỡ, giữ lấy mạng sống. Quả nhiên Kim Luân pháp vương không định liều chết với nàng, bèn cúi thấp đầu né tránh; chỉ cần một cái cúi đầu ấy, cái kim luân trong tay lão đánh ra đã hơi chậm lại, Tiểu Long Nữ thừa cơ thu hồi dải lụa, tiếng kính coong vang dồn, quả cầu đánh bật kim luân ra. Chỉ trong chớp mắt, Tiểu Long Nữ thoát chết, vội thi triển khinh công lùi ngay sang một bên, mặt lộ vẻ kinh hoàng.

Kim Luân pháp vương mới tiến công có một chiêu này, song Dương Quá đã kêu to:

- Sáu, bảy, tám, chín, mười... hết rồi; sư phụ ta đã tiếp nổi lão mười chiêu, còn gì để nói nữa không?

Kim Luân pháp vương sau một hồi giao thủ, đã biết tiểu cô nương này võ công tuy cao, song còn thua xa lão, nếu chính thức tỷ thí, nội trong mười chiêu nhất định lão sẽ đánh bại nàng, chỉ tức nổi Dương Quá cứ lải nhải luôn mồm ở bên ngoài, khiến cho lão tâm thần bất

định, lão nghĩ thầm: “Mặc kệ tên nhãi đó mình cứ gấp tiến chiêu, đánh bại xong tiểu cô nương sẽ tính”, thế là lại dùng kim luân tung ra một chiêu cực kỳ lợi hại.

Dương Quá kêu to :

- Không biết xấu! Nói mười chiêu, hết rồi lại đánh trộm, mười một, mười hai, mười ba, mười bốn chiêu...

Chàng bất kể đôi bên công thủ bao nhiêu chiêu số miệng cứ đếm liên tục. Tiểu Long Nữ tiếp xong chiêu thứ nhất, thì cả sợ, không dám chính diện tiếp chiêu thứ hai của đối phương, mà thi triển khinh công bay lượn qua lại trong sảnh, dải lụa phiêu động, quả cầu chuyển động vùn vụt, như tạo thành một vệt sương mù, một đạo hoàng quang. Quả cầu phát ra tiếng kính coong tinh tang, lúc nhanh lúc chậm, khi cao khi thấp, nghe như một khúc nhạc. Nguyên những lúc nhàn nhã trong tòa nhà mô, Tiểu Long Nữ dựa vào bản cầm phổ do Lâm Triều Anh để lại mà gảy đàn, nghe rất hay. Sau đó khi luyện dải lụa, thấy quả cầu phát ra âm thanh rất có tiết tấu, cũng là do tâm tính thiếu nữ, nàng bèn đem thứ nhạc ấy phổ vào võ công. Trình tự năm tháng trong trời đất, sự sinh trưởng của thảo mộc, cho đến hơi thở, mạch đập của cơ thể người, đều có tiết tấu nhất định, âm nhạc là dựa vào tiết tấu tự nhiên của trời đất và con người mà hình thành, nên tiếng nhạc dặt dìu thì nghe êm tai dễ chịu, âm thanh nhộn nhạo, pha tạp rối rắm thì nghe rất mệt. Võ công khi phù hợp với âm nhạc, sử ra sẽ nhịp nhàng, đắc tâm ứng thủ.

Khinh công phái Cổ Mộ là tuyệt kỹ trong võ lâm, không một môn phái nào theo kịp, ở chốn trống trải hoang dã, người ta khó thấy chỗ mạnh của nó, còn đem nó ra sử dụng ở trong sảnh đường này, đích thị là phiêu dật vô luân, biến ảo vạn phương. Nàng suốt đời luyện công trong thạch thất, bây giờ trong sảnh đường tiến thoái như thần. Kim Luân pháp vương võ công tuy cao hơn hẳn nàng, nhưng khinh công thì không sánh được, chỉ thấy nàng chạy, nhảy, luồn lách, quả cầu phát ra âm thanh nghe như một khúc nhạc, nghe một hồi thì Kim Luân pháp vương cũng rung lắc cái kim luân, thế là cả đại sảnh tràn ngập âm thanh, lúc cao lúc thấp, lên bổng xuống trầm, nghe cũng thú vị. Âm thanh của cái kim luân phát ra có lúc nghe như tiếng gõ sắt, tiếng giết heo, tiếng đánh chó vô cùng quái dị.

Quách Tĩnh và Hoàng Dung ngồi xem, đều nhớ lại tình cảnh hồi nhỏ ở Đào Hoa đảo, Hồng Thất Công, Âu Dương Phong, Hoàng Dược Sư ba người giao đấu dựa theo tiếng nhạc, tưởng như đã ở một kiếp

khác. Hai người này võ công tuy kỳ diệu, nhưng nói về giao đấu dựa theo tiếng nhạc, thì còn thua xa ba vị Hồng, Hoàng, Âu Dương.

Lúc này, Dương Quá vẫn thao thao bất tuyệt đếm chiêu, đã tới số “một ngàn lẻ năm, một ngàn lẻ sáu, một ngàn lẻ bảy...” song Tiểu Long Nữ vẫn không chính diện động thủ với Kim Luân pháp vương, Kim Luân pháp vương thì tính ra chưa đủ mười chiêu. Quách Phù ngủ vùi trong lòng mẹ, bị tiếng kim luân chói tai đánh thức, lấy hai tay bịt tai, ngẩng đầu lên nhìn, mặt ngơ ngơ ngác ngác, không hiểu có chuyện gì.

Lúc này Kim Luân pháp vương đã vô cùng sốt ruột, nghĩ bụng với địa vị một đại tông sư mà cứ loay hoay mãi không hạ nổi một thiếu nữ, nếu kéo dài thêm, dù có chiến thắng cũng đã mất hết thể diện, bèn giơ ngang cánh tay trái, kim luân chênh chếch, tả chưởng từ phía dưới bên trái hất lên, kim luân từ phía trên bên phải đập xuống. Hai người giao đấu đã lâu, lộ khinh công của Tiểu Long Nữ đã bị Kim Luân pháp vương xác định năm phần, hai sát chiêu này của lão là nhằm chặn đứng đường tiến thoái của nàng, nàng muốn tránh thoát đằng trước, thì không tránh nổi phía sau. Trong cơn nguy cấp, Tiểu Long Nữ hất dải lụa, cuốn lên một dải hoa trắng, thân hình vọt lên trên cao. Kim Luân pháp vương dùng kim luân khóa giữ dải lụa lại.

Nếu là binh khí thông thường, đã bị kim luân của lão khóa giữ, thì lập tức tuột khỏi tay, để lão đoạt mất; nhưng dải lụa lại chẳng có chút gì cứng rắn, quá ư nhẹ nhàng tuột khỏi vòng kim luân. Kim Luân pháp vương quát:

- Mới qua chiêu thứ hai, giờ đến chiêu thứ ba!

Lão dấn lên một bước, cái kim luân đột nhiên rời khỏi tay lão, bay về phía Tiểu Long Nữ.

Tuyệt chiêu này thực ngoài dự liệu của mọi người. Cái kim luân bay thẳng tới trước mặt Tiểu Long Nữ. Tiểu Long Nữ cả kinh, rùn người xuống, lùi nhanh ra phía sau, chỉ nghe loong chong, một vệt hoàng quang vụt qua, cách mặt chừng một tấc, luồng gió làm rát cả da. Giữa tiếng kêu hốt hoảng của mọi người, Kim Luân pháp vương rướn người, vươn dài cánh tay, hất một cái vào mép cái kim luân, cái kim luân ấy như một vật sống, đột nhiên chuyển mình trong không trung, vòng trở lại đuổi theo Tiểu Long Nữ. Tiểu Long Nữ thấy cái kim luân chuyển động dị thường như thế, đâu dám dùng dải lụa cuốn lấy, đành thi triển khinh công tuyệt đỉnh tránh sang một bên. Kim Luân pháp vương hai đòn không đánh trúng, kêu lên:

- Khinh công giỏi!

Đột nhiên dùng tả quyền đẩy một cái vào mép cái kim luân, đồng thời song chưởng cùng đẩy về phía trước mặt Tiểu Long Nữ, trong khi cái kim luân bay vòng lại tấn công sau gáy nàng. Cái kim luân bay tới không thật nhanh, nhưng kim luân chưa tới, gió đã ập đến, hiểm ác cùng cực. Kim Luân pháp vương khi đẩy một quyền vào cạnh cái kim luân, đã tiên liệu phương vị mà đối phương né tránh, cho nên cái kim luân cứ y như có mắt, bay một nửa vòng thì quay lại đánh vào gáy nàng.

Tiểu Long Nữ vừa rồi một nhảy lên, một lạng người sang bên, đã thi triển hết sở học bình sinh, lại thấy song chưởng của lão Tạng tăng ập tới trước mặt. Quần hùng tai bùng nhùng, mắt hoa lên, ai cũng kinh hồn.

Dương Quá thấy Tiểu Long Nữ bị nguy cấp, lo sợ cho nàng, thuận tay nhặt luôn cây kim cương chử mà Đạt Nhĩ Ba ném dưới đất, hai tay giơ cây chử lên hất cái kim luân đi; nghe choang một tiếng lớn, cây chử lọt ngay vào trong vòng kim luân, có điều là lực đạo của kim luân quá mạnh, làm chấn rách hổ khẩu cả hai tay chàng, máu tươi tức thì trào ra, chàng ngã huỵch xuống đất, lôi theo cây chử và kim luân. Tiểu Long Nữ thấy kim luân đã rơi xuống đất, nguy hiểm phía sau không còn, nhưng thân hình nàng đang lơ lửng trên không, làm sao tránh nổi đại địch trước mặt? Tình cấp trí sinh, dải lụa tung ra cuốn lấy cây cột phía tây, nàng kéo tay một cái, thân hình giữa không trung đã có chỗ mượn lực, liền bay chéch đi, nhẹ nhàng đáp xuống đất, rồi lượn ngay ra sau cây cột tránh được chưởng lực khủng khiếp của Kim Luân pháp vương.

Kim Luân pháp vương rõ ràng thấy mình đắc thủ, không ngờ bị Dương Quá ngăn cản giữa chừng, chẳng những đối phương thoát được, ngay cả thứ binh khí tung hoành vô địch của lão cũng bị kéo rơi xuống đất, thật là thất bại chưa từng có trong đời. Lão ta vốn khôn ngoan sáng suốt, lúc này tự dưng không còn biết gì hết, không đợi Dương Quá bò dậy, vung ngay chưởng đánh chàng. Về lý mà nói, lão là tông sư một phái, đối phương vừa là hậu bối, lại đã ngã chưa kịp đứng dậy, lão đánh như thế thật không xứng chút nào với thân phận và lòng tự phụ vốn có của lão, nhưng trong cơn thịnh nộ, lão đã bất chấp tất cả.

Quách Tĩnh thấy lão ta hầm hầm nhìn Dương Quá, cái vai hơi động, cánh tay hơi co, biết ngay là lão ta sắp hạ độc thủ, nghĩ thầm:

“Nguy mất nếu mình sấn tới dù có ngăn lại, Dương Quá cũng không khỏi bị thương” thế là cũng không kịp nghĩ thêm, sử luôn chiêu “Phi long tại thiên”, bay vọt trên không, nhắm đỉnh đầu lão ta mà đánh xuống. Kim Luân pháp vương nếu không thu chưởng lại, tuy sẽ đánh chết Dương Quá, song chính lão cũng sẽ mất mạng bởi một chưởng trong “Hàng long thập bát chưởng” vô cùng lợi hại, thế là lão đành chuyển gấp chưởng về, “bùng” một tiếng, đối chưởng với Quách Tĩnh.

Hai vị đại sư võ học đương đại đối chưởng với nhau lần thứ hai. Quách Tĩnh lơ lửng trên không, không có chỗ mượn lực, thuận chưởng thế của đối phương mà lộn nửa vòng, đáp xuống phía sau. Kim Luân pháp vương đứng vững tại chỗ, người không lão đảo chân không xô dịch, tựa hồ chẳng có gì xảy ra.

Những người biết võ công của Quách Tĩnh, như Hách Đại Thông, Tôn Bất Nhị, Diểm Thương Ngư Ẩn thấy thế đều không khỏi kinh hãi, công phu của lão Tạng tăng thật cao thâm khôn lường. Kỳ thực Quách Tĩnh lùi về phía sau, đã tự dừng hóa giải được chưởng lực của kẻ địch, là chính đạo vô học. Kim Luân pháp vương bị Dương Quá ngăn chặn, cảm thấy mất thể diện, muốn cứu vãn thể diện bằng cách tiếp chưởng của Quách Tĩnh, đã đại hao chân khí nội lực, tuy chiếm thượng phong, song bên trong thiệt to. Cả hai đều là hùng kiệt đương đại, trong vài chục chiêu khó phân thắng bại, Kim Luân pháp vương miễn cưỡng cố chiếm ưu thế trong một chiêu, ngược lại bị đau tức; may mà đối phương chỉ cốt cứu người, không tiếp tục tiến chiêu, nên lão có dịp mím môi, ngầm vận nội lực khai thông trệ khí trong ngực.

Dương Quá thoát chết, đứng lên, chạy tới bên Tiểu Long Nữ, Tiểu Long Nữ cũng đang bước lại xem chàng thế nào, cả hai cùng hỏi:

- Có sao không?

Hai người cùng gật đầu, cùng mỉm cười, nắm tay nhau vui sướng.

Dương Quá nhặt cây kim cương chử và cái kim luân lên, giơ cây chử quay quay cái kim luân như làm trò ảo thuật, cao giọng nói:

- Các võ sĩ Mông Cổ nghe đây, binh khí của lão đại quốc sư các ngươi đã bị ta đoạt mất, còn đòi làm minh chủ võ lâm cái cóc gì nữa, bảo lão ta mau xéo về với mẹ bà bà Mông Cổ của lão đi!

Các võ sĩ Mông Cổ không phục, thấy Kim Luân pháp vương tử thí với Tiểu Long Nữ đã thắng rõ rồi, đối phương có Dương Quá nhảy ra chưa đủ, lại thêm Quách Tĩnh xông tới, bèn nhao nhao nói:

- Các người lấy ba địch một, không biết xấu hay sao?

- Kim Luân pháp vương tự quẳng cái kim luân đi, chứ nhà ngươi mà đòi đoạt được?

- Một chọi một thôi, người khác không được xen vào?

- Đúng đấy, đấu lại đi!

Họ nhao nhao lên, nhưng nói bằng tiếng Mông Cổ, trừ Quách Tĩnh ra, quần hùng Trung Nguyên chẳng ai hiểu họ nói gì.

Những người hiểu lý lẽ trong số quần hùng Trung Nguyên cũng biết rằng nói về võ công, Kim Luân pháp vương cao hơn Tiểu Long Nữ, song danh hiệu minh chủ võ lâm không thể để rơi vào tay một tên quốc sư Mông Cổ, nếu không võ lâm Trung Nguyên chẳng còn thể diện đã đành, mà mất cả nhuệ khí chống địch sau này. Những người trẻ tuổi thấy bọn võ sĩ Mông Cổ nhao nhao gì đó, thì cũng chửi mắng chúng âm ỉ, đôi bên rút binh khí, sẵn sàng quần ẩu. Dương Quá giờ cao cái kim luân, nói với Kim Luân pháp vương:

- Còn chưa nhận thua hay sao? Lão đã đánh mất binh khí, còn thể diện gì nữa? Trên thế gian có vị minh chủ võ lâm nào để cho đối phương đoạt mất vũ khí hay không hả?

Kim Luân pháp vương đang ngâm vận nội lực, lời của Dương Quá lão ta nghe rõ mồn một, nhưng không dám mở miệng trả lời. Dương Quá nhìn lão đoán ngay ra ba phần, liền nói lớn:

- Các vị anh hùng nghe đây, tôi hỏi ba tiếng nữa, nếu lão ta không đáp, tức là đã nhận thua.

Chàng sợ kéo dài thời gian, Kim Luân pháp vương sẽ vận khí xong mất, liền hỏi một mạch:

- Lão nhận thua rồi phải không? Chúc minh chủ võ lâm, lão không dám mơ đến nữa chứ gì? Lão im lặng không trả lời, tức là đã nhận thua phải không?

Kim Luân pháp vương chính vừa loại trừ được trệ khí, ngực không còn đau tức, định mở miệng trả lời, thì Dương Quá đã nói luôn:

- Thôi được, lão đã nhận thua, thì mọi người bên ta cũng không gây khó dễ cho lão, lão hãy đem cả bọn lui về đi.

Rồi chàng giao cái kim luân cho Quách Tĩnh. Chàng vốn định đưa cho sư phụ, nhưng sợ Kim Luân pháp vương nổi giận xông tới đoạt lại, Tiểu Long Nữ sẽ không địch nổi.

Kim Luân pháp vương giận tím mặt, nhưng sợ Quách Tĩnh võ công cao cường, cái kim luân đã rơi vào tay chàng, lão tay không xông

tới khó lòng đoạt lại, nhìn các võ sĩ Trung Nguyên người đông thế mạnh, nếu là quần ẩu, phe của lão chắc chắn thảm bại. Người khôn ngoan biết nhìn nhục trước mắt, phục hận sau này, thế là lão nói to:

- Bọn Trung Nguyên ngụy kế đa đoan, cậy đông lấn lướt, không phải là anh hùng hảo hán, mọi người hãy theo ta về thôi.

Lão phẩy tay một cái, đám võ sĩ Mông Cổ cùng rút ra khỏi đại sảnh. Lão từ xa thi lễ với Quách Tĩnh, nói:

- Quách đại hiệp, Hoàng bang chủ, hôm nay linh giáo cao chiêu. Non xanh không đổi, nước biếc chảy hoài, nhất định sẽ còn gặp lại.

Quách Tĩnh cúi mình đáp lễ, nói:

- Đại sư võ công tinh thâm, tại hạ hết sức thán phục. Binh khí của quý vị sư đồ, hãy nhận lại cho.

Nói xong định đưa trả cái kim luân và cây kim cương chử. Dương Quá nói to:

- Kim Luân pháp vương, lão giơ tay nhận lại mà không biết ngượng hay sao?

Quách Tĩnh quát:

- Quá nhi, đừng nói bậy.

Kim Luân pháp vương đã phất tay áo, quay người đi ra khỏi đại sảnh, không buồn ngoảnh đầu lại.

Dương Quá sức nhớ một việc, gọi giật giọng:

- Đây, đệ tử Hoắc Đô của lão trúng ám khí có độc của ta, mau đưa thuốc giải đổi lấy giải dược của ta.

Kim Luân pháp vương tự phụ huyền công thông thần, hiểu sâu y lý, chất độc nào lão cũng chữa trị được, cảm tức Dương Quá giáo hoạt vô lễ, nên chẳng thèm lý đến lời chàng, bỏ đi thẳng.

Hoàng Dung nhìn Chu Tử Liễu đang nhắm mắt ngủ say, nghĩ thầm quần hùng tề tựu ở đây chẳng thiếu gì danh gia sử dụng ám khí có chất độc, sẽ có người chữa trị được cho Chu Tử Liễu, nên việc Kim Luân pháp vương không chịu trao đổi thuốc giải, cũng chẳng đáng lo.

Lúc này khắp Lục gia trang người người reo hò, khen ngợi Dương Quá và Tiểu Long Nữ đã chiến thắng Kim Luân pháp vương. Hàng mấy trăm người vây quanh hai người, râm ran bàn luận. Người thì bảo Dương Quá đánh bại Hoắc Đô là đã lấy “Gậy ông đập lưng ông”. Người thì ca ngợi khinh công tuyệt luân của Tiểu Long Nữ trong việc tránh né đòn phi kích của cái kim luân lợi hại. Còn về việc Dương

Quá sử dụng “Di hồn đại pháp” làm cho Đạt Nhĩ Ba tự đánh hẳn đến ngất xỉu, thì mười người có đến tám chín người không hiểu. Có người hỏi, Dương Quá chỉ nói nhăng nói cuội vài câu.